

BƯỚC CHUYỂN

ĐÀI LOAN

DƯỚI THỜI LẠI THANH ĐỨC



**Hậu bầu cử Đài Loan 2024,
quan hệ Đài - Trung sẽ ra sao?**
TIM PHAN

**Tổng thống đặc cử của Đài Loan
nên ưu tiên giải quyết
các vấn đề kinh tế**
HUỖNH TÂM SÁNG

**Chính sách xã hội
của tân Tổng thống Đài Loan
và hàm ý cho Việt Nam**
NGUYỄN THỰC ANH

**Bầu cử Đài Loan 2024 củng cố
triển vọng cho phong trào LGBT**
TIM PHAN

**Lao động nhập cư tại Đài Loan:
Những tổn thương và bài toán
cho chính quyền Lại Thanh Đức**
ÂN DU

**Vì sao tân tổng thống Đài Loan
nên tiếp tục
“Chính sách hướng Nam mới”?**
TIM PHAN

**Tổng thống Philippines ủng hộ
Đài Loan, khiêu khích Trung Quốc**
HUỖNH TÂM SÁNG

BƯỚC CHUYỂN

ĐÀI LOAN DƯỚI THỜI LẠI THANH ĐỨC

**Hậu bầu cử Đài Loan 2024,
quan hệ Đài - Trung sẽ ra sao?**

TIM PHAN

**Tổng thống đắc cử của Đài Loan
nên ưu tiên giải quyết các vấn đề kinh tế**

HUỲNH TÂM SÁNG

**Chính sách xã hội của tân Tổng thống Đài Loan
và hàm ý cho Việt Nam**

NGUYỄN THỰC ANH

**Bầu cử Đài Loan 2024 củng cố triển vọng
cho phong trào LGBT**

TIM PHAN

**Lao động nhập cư tại Đài Loan: Những tổn thương
và bài toán cho chính quyền Lại Thanh Đức**

ÂN DU

**Vì sao tân tổng thống Đài Loan
nên tiếp tục “Chính sách hướng Nam mới”?**

TIM PHAN

**Tổng thống Philippines ủng hộ Đài Loan,
khiêu khích Trung Quốc**

HUỲNH TÂM SÁNG

Vietnam Strategic Forum (VSF) là dự án học thuật độc lập, phi lợi nhuận và phi chính trị được nhóm các nhà nghiên cứu trẻ có nền tảng về quan hệ quốc tế xây dựng. VSF cung cấp cho độc giả những phân tích, đánh giá, và bình luận chuyên sâu về quan hệ ngoại giao, chính trị đối nội của Việt Nam, và các chuyển động quan hệ quốc tế trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

✉ vnstrategic@gmail.com

Lời nói đầu

Bước chuyển Đài Loan dưới thời Lại Thanh Đức

Ông Lại Thanh Đức (Lai Ching-te), Tân Tổng thống Đài Loan, sẽ tiếp nhận nhiệm kỳ trong bối cảnh Đài Loan đối mặt với nhiều thách thức lớn. Nền kinh tế vẫn đang trong giai đoạn phục hồi hậu đại dịch COVID-19. Già hoá dân số tạo áp lực “kép” lên tình hình kinh tế và an sinh xã hội của hòn đảo. Chưa dừng lại ở đó, các hoạt động gây sức ép về quân sự của Bắc Kinh tiếp tục đặt ra bài toán an ninh hóc búa cho chính quyền mới ở Đài Loan.

Trong số tháng 3/2024 với tiêu đề “Bước chuyển - Đài Loan dưới thời Lại Thanh Đức”, Vietnam Strategic Forum (VSF) gửi đến quý độc giả tuyển tập những bài phân tích mang tính dự báo về triển vọng Đài Loan sau khi ông Lại Thanh Đức chính thức thay thế bà Thái Anh Văn (Tsai Ing-wen), tổng thống đương nhiệm, để tiếp tục dẫn dắt đảng Dân chủ Tiến bộ (DPP) lãnh đạo vùng lãnh thổ này kể từ tháng 5/2024.

Tuyển tập có chủ đề đa dạng, trải rộng trên các lĩnh vực, từ tình hình kinh tế, an ninh - quốc phòng, văn hoá - xã hội bên trong Đài Loan; cho đến triển vọng quan hệ xuyên eo biển giữa Đài Loan và Trung Quốc, cũng như tầm quan trọng của việc Đài Bắc tiếp tục theo đuổi “Chính sách hướng Nam mới” - một di sản đối ngoại quan trọng dưới thời bà Thái Anh Văn. Cùng với đó, các tác giả cũng gợi mở một số giải pháp tiềm năng giúp chính quyền Lại Thanh Đức ứng phó với các thách thức trong nhiệm kỳ.

Lời nói đầu

Trên tinh thần duy trì sự đa dạng trong quan điểm và sự phong phú trong phạm vi chủ đề, tuyển tập tháng 3/2024 của VSF sẽ cung cấp cho quý độc giả một bức tranh toàn cảnh và đa chiều về triển vọng Đài Loan dưới thời Tổng thống Lai Thanh Đức. Xin kính mời quý độc giả cùng VSF khám phá từng chi tiết trong bức tranh toàn cảnh ấy ở những trang viết tiếp theo.

Vietnam Strategic Forum

Hậu bầu cử Đài Loan 2024, quan hệ Đài - Trung sẽ ra sao?

4

TIM PHAN

Tổng thống đắc cử của Đài Loan nên ưu tiên giải quyết các vấn đề kinh tế

14

HUYỀN TÂM SÁNG

Chính sách xã hội của tân Tổng thống Đài Loan và hàm ý cho Việt Nam

20

NGUYỄN THỰC ANH

Bầu cử Đài Loan 2024 củng cố triển vọng cho phong trào LGBT

27

TIM PHAN

Lao động nhập cư tại Đài Loan: Những tổn thương và bài toán cho chính quyền Lại Thanh Đức

33

ÂN DU

Vì sao tân tổng thống Đài Loan nên tiếp tục “Chính sách hướng Nam mới”?

47

TIM PHAN

Tổng thống Philippines ủng hộ Đài Loan, khiêu khích Trung Quốc

55

HUYỀN TÂM SÁNG





Hậu bầu cử Đài Loan 2024, quan hệ Đài - Trung sẽ ra sao?

Dưới sự lãnh đạo của chính quyền DPP do ông Lại Thanh Đức đứng đầu, tương lai mối quan hệ xuyên eo biển Đài Loan có thể sẽ thêm phần bất ổn.

TIM PHAN

Kể từ khi chính quyền Quốc dân Đảng (Kuomintang - KMT) do Tưởng Giới Thạch (Chiang Kai-shek) lãnh đạo rút về Đài Loan vào năm 1949, mối quan hệ giữa Đài Loan và Trung Quốc, hay còn gọi là quan hệ xuyên eo biển Đài Loan, chịu sự chi phối của ba yếu tố vô cùng phức tạp, **bao gồm** lập trường của đảng cầm

quyền tại Đài Loan về quan hệ xuyên eo biển, chính sách Đài Loan của Trung Quốc và vai trò của Mỹ. Ba yếu tố này hình thành nên một tam giác chiến lược Mỹ - Trung - Đài, với **mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau bất đối xứng**, trong đó Bắc Kinh cần Washington để ngăn cản Đài Bắc tuyên bố độc lập; Đài Bắc dựa vào sự ủng hộ của

Ảnh: Tổng thống đặc cử Đài Loan Lại Thanh Đức và Phó Tổng thống đặc cử Đài Loan Tiêu Mỹ Cẩm (Hsiao Bi-khim) mừng chiến thắng trong cuộc bầu cử Đài Loan vào ngày 13/01/2024 - (C): The Epoch Times

Người dân Đài Loan vẫn ủng hộ mạnh mẽ lập trường cứng rắn nhưng thực dụng của bà Thái...

Washington để đối phó với các hành động gây hấn của Bắc Kinh; và Mỹ cũng cần Đài Loan và Trung Quốc nhằm giữ cho eo biển Đài Loan (sau đây gọi tắt là “eo biển”) hòa bình và ổn định.

Bối cảnh chính trị tại Đài Loan xưa nay vẫn rất nhạy cảm, với quan hệ giữa hai bờ eo biển gần như là trọng tâm trong các tranh cãi về ngoại giao. Chính vì thế, trong tam giác quan hệ Mỹ - Trung - Đài, lập trường của đảng thắng thế ở Đài Loan là yếu tố quan trọng trong việc định hướng quỹ đạo phát triển quan hệ xuyên eo biển, và theo đó, dẫn tới sự điều chỉnh trong cách tiếp cận của Trung Quốc và Mỹ. Chính vì thế, cuộc bầu

cử ở Đài Loan năm nay nhận được sự chú ý to lớn trong bối cảnh quan hệ tam giác Mỹ - Trung - Đài vô cùng bấp bênh do **cạnh tranh chiến lược** gay gắt giữa Washington và Bắc Kinh.

Ngày 13/1, Phó Tổng thống đương nhiệm Lai Thanh Đức— ứng cử viên đại diện Đảng Dân chủ Tiến bộ (Democratic Progressive Party - DPP)—và ứng cử viên liên danh Tiêu Mỹ Cẩm (Hsiao Bi-khim) đã **giành chiến thắng** trong cuộc bầu cử tổng thống Đài Loan, với hơn 40% số phiếu bầu. Chiến thắng này đưa DPP xác lập kỷ lục mới khi là đảng cầm quyền đầu tiên giành chiến thắng ba nhiệm kỳ liên tiếp kể từ khi hòn đảo tổ chức bầu cử tổng thống dân chủ đầu tiên vào năm 1996. Thắng lợi của DPP không chỉ thể hiện sự trưởng thành và vững mạnh của **nền dân chủ Đài Loan**, bất chấp chiến dịch **can thiệp** vô cùng dữ dội của Trung Quốc vào cuộc bầu cử; mà nó còn là chỉ dấu cho các chuyển động của mối quan hệ giữa hai bờ eo biển trong bốn năm tới. Một chính phủ mới và chính sách

đối ngoại do ông Lại và DPP—đảng nghiêng về tư tưởng ủng hộ độc lập cho Đài Loan (pro-independence)—nhiều khả năng sẽ tạo ra thêm nhiều yếu tố bất định cho môi trường quan hệ quốc tế tại eo biển, vốn đã căng thẳng trong suốt tám năm cầm quyền của Tổng thống Thái Anh Văn (Tsai Ing-wen) (2016 – 2024).

Dù vậy, việc trao cơ hội cho DPP tiếp tục cầm quyền dường như cho thấy phần đông cử tri Đài Loan mong muốn chính phủ mới tiếp tục thực thi chính sách Trung Quốc của bà Thái. Nói cách khác, người dân Đài Loan vẫn ủng hộ mạnh mẽ lập trường cứng rắn nhưng thực dụng (pragmatic) của bà Thái đối với Trung Quốc trong việc duy trì nguyên trạng (status quo) tại eo biển, đồng thời kiên định bảo vệ nền dân chủ, chủ quyền và an ninh của hòn đảo tự trị này.

Tờ The Economist mô tả ông Lại là “một người ăn nói nhẹ nhàng, nhưng những ngôn từ của ông thường khiến Trung Quốc tức giận”. Trong quá khứ, ông thường có những phát ngôn cứng rắn thể hiện sự ủng hộ nền độc lập của

Đài Loan, khiến Bắc Kinh phần nộ và đáp trả gay gắt, gọi ông là “**một kẻ ly khai**” (separatist). Chẳng hạn, vào năm 2017 khi giữ chức Thủ tướng Đài Loan, ông Lại tự mô tả mình là “**một người thực dụng ủng hộ độc lập cho Đài Loan**” (pragmatic worker for Taiwan independence); hay như hồi tháng 7/2023, ông **hy vọng** một ngày nào đó tổng thống Đài Loan sẽ đặt chân vào Nhà Trắng—điều mà Bắc Kinh sẽ phản đối và khả năng cao là sẽ phát động một cuộc xâm lược hòn đảo vì nó tương đương với việc Mỹ công nhận Đài Loan là một quốc gia độc lập trên thực tế (de jure independence).

Với một thành viên của DPP, việc đưa ra những phát ngôn với thông điệp ủng hộ Đài Loan độc lập có phần dễ dàng hơn, nếu xét về những tính toán chính trị. Bởi lẽ, những thông điệp đó sẽ giúp thu hút sự ủng hộ của các thành viên trong phe phiến lam (**pan-Green camp**—lực lượng ủng hộ nền độc lập của Đài Loan, bao gồm DPP và các đảng đồng minh) hoặc những cử tri, chủ yếu là thành phần giới trẻ Đài Loan tự nhận **bản sắc** của mình là người Đài Loan. Tuy nhiên, khi đã đảm nhận vị trí lãnh đạo

Đài Loan, ông Lai phải có sự cẩn trọng và khéo léo trong diễn ngôn để tránh gây ra những phản ứng đáp trả không cần thiết từ phía Trung Quốc hay khiến Mỹ lo ngại. Hiểu được điều đó, ngay sau khi giành chiến thắng, vị Phó Tổng thống đã tuyên bố **rời khỏi** phe Tân Triều (**New Tide faction**) —phe cấp tiến lớn nhất trong DPP, vốn nghiêng về cách tiếp cận kiên quyết hơn đối với sự độc lập và chủ quyền của Đài Loan.

Trong nỗ lực nhằm “**mềm hoá**” lập trường ủng hộ Đài Loan độc lập trước kia của mình, ông Lai nhiều lần lên tiếng sẽ **duy trì** chính sách quan hệ eo biển của người tiền nhiệm. Đó là, cam kết duy trì nguyên trạng tại eo biển, trong khi kêu gọi đối thoại với Trung Quốc, cốt lõi là để quan hệ với Bắc Kinh được ổn định và có thể dự đoán được. Cam kết duy trì nguyên trạng là **một** trong những ưu tiên của ông Lai trong nhiệm kỳ tổng thống sắp tới. Tương tự bà Thái, ông Lai **tuyên bố** Đài Loan đã là một quốc gia độc lập, có chủ quyền và do đó, không cần phải tuyên bố độc lập nữa. Trên thực tế, nhiều người chỉ

trích đã đóng khung nhận thức một cách sai lầm rằng một tổng thống DPP sẽ tìm cách, trực tiếp hoặc gián tiếp, thúc đẩy con đường độc lập cho Đài Loan và do đó sẽ đẩy hòn đảo này vào cuộc chiến với Trung Quốc. Thế nhưng, ngay cả trong cương lĩnh chính trị của DPP cũng **nêu rõ rằng** việc thay đổi tình trạng hiện tại của Đài Loan phải thông qua một cuộc trưng cầu dân ý, chứ không phải tự thân đảng này hành động (!) Về phần mình, ông Lai cũng nhiều lần **nhấn mạnh** rằng Đài Loan và Trung Quốc là hai thực thể tách biệt và tương lai của Đài Bắc phải được quyết định phù hợp với ý chí của người dân trên hòn đảo, trong khi cam kết bảo vệ nền dân chủ của Đài Loan.

Hơn nữa, ông Lai cũng cần phải xét đến sự thay đổi mang tính cấu trúc của xã hội Đài Loan khi đề ra các chính sách liên quan đến quan hệ xuyên eo biển. Nhiều khảo sát tại Đài Loan cho thấy ngày càng nhiều người dân trên hòn đảo có xu hướng ủng hộ việc duy trì nguyên trạng. Đơn cử, theo **khảo sát** hồi tháng 11/2023 của World United Formosans for Independence và Taiwan National

Security Association, có tới 44,3% người được khảo sát ủng hộ việc “mãi mãi duy trì nguyên trạng” (forever maintaining the status quo).

Về cấp dưới của ông Lại, bà Tiêu Mỹ Cẩm—cựu đại diện của Đài Loan tại Mỹ—ủng hộ cách tiếp cận thực dụng trong quan hệ với Trung Quốc. Tương tự ông Lại, bà Tiêu cũng **lên tiếng** ủng hộ việc duy trì nguyên trạng eo biển một cách hòa bình và ổn định, dù bà khẳng định đây không phải là giải pháp tốt nhất nhưng nó nhận được sự ủng hộ của các bên liên quan và cộng đồng quốc tế. Tuy nhiên, việc ông Lại chọn bà Tiêu làm liên danh tranh cử có thể khuếch đại sự nghi ngờ của Trung Quốc rằng chính quyền mới của ông đang tích cực thúc đẩy chương trình nghị sự độc lập cho Đài Loan vì Bắc Kinh cũng **coi** bà Tiêu là “kẻ ly khai” và hai lần **trừng phạt** bà (vào tháng 8/2022 và tháng 4/2023). Bà Tiêu nổi tiếng với hình ảnh “**ngoại giao chiến miêu**” (cat-warrior diplomacy) nhằm huy động sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế chống lại “ngoại giao chiến lang” (wolf-warrior diplomacy) của

Trung Quốc, đặc biệt là trong giai đoạn đại dịch Covid-19.

Về nguyên tắc, **chiến thuật** của Bắc Kinh đối với quan hệ xuyên eo biển có sự thay đổi qua từng giai đoạn, phụ thuộc vào ưu tiên của nước này trong quan hệ với Mỹ và lập trường của đảng cầm quyền tại Đài Loan. Đối với chính quyền Đài Loan do KMT lãnh đạo, chiến thuật của Trung Quốc là tăng đối thoại và giảm các hành động cưỡng ép với hy vọng đẩy nhanh tiến trình “tái thống nhất hòa bình” (peaceful reunification), như trong nhiệm kỳ cựu Tổng thống **Mã Anh Cửu** (Ma Ying-jeou). Trong khi đó, Bắc Kinh tăng cường chiến dịch trừng phạt Đài Loan nếu DPP lên cầm quyền, như trường hợp **bà Thái**. Nhưng chiến lược lâu nay của Trung Quốc cơ bản là không thay đổi, đó là ngăn cản Đài Loan tuyên bố độc lập, trong khi thúc đẩy “tái thống nhất” hòn đảo. Tuy nhiên, Trung Quốc cũng không từ bỏ việc **sử dụng vũ lực** để sáp nhập Đài Loan trong trường hợp nước này tin rằng Đài Bắc đang tiến đến con đường độc lập và cánh cửa “thống nhất trong hòa bình” đã bị sụp đổ. Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình cũng

tuyên bố vấn đề Đài Loan không thể đẩy từ thế hệ này sang thế hệ khác, ám chỉ rằng việc thống nhất Đài Loan sẽ diễn ra dưới sự cầm quyền của ông.

Chiến thắng của bộ đôi Lại - Tiêu mà truyền thông Bắc Kinh gọi là “**sự kết hợp ly khai kép**” (dual-separatist combination) vấp phải sự phản ứng gay gắt từ Trung Quốc bởi vì cường quốc này cho rằng chính quyền do DPP lãnh đạo sẽ đẩy Đài Loan ngày càng xa rời Trung Quốc. Bắc Kinh cũng thường đưa ra cảnh báo rằng việc người dân Đài Loan bầu cho ứng viên DPP sẽ dẫn đến “**chiến tranh**”. Xuyên suốt cuộc bầu cử tại Đài Loan năm 2024, Trung Quốc liên tục **đe dọa** về viễn cảnh xung đột trên eo biển nếu ông Lại đắc cử và thúc giục cử tri Đài Loan “đưa ra lựa chọn đúng đắn khi quan hệ xuyên eo biển đang ở ngã tư đường”. Nhằm làm xói mòn tính chính danh của cuộc bầu cử dân chủ tại Đài Loan, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Mao Ninh **tuyên bố** cuộc bầu cử ở Đài Loan không làm thay đổi sự thật cơ bản rằng “Đài Loan là một phần của Trung Quốc và chỉ

có một Trung Quốc trên thế giới”. Bất chấp việc ông Lại đã “dịu giọng” trong quan hệ Đài - Trung (như nêu ở trên), Bắc Kinh vẫn nghi ngờ và thiếu tin tưởng đối với sự lãnh đạo sắp tới của ông Lại.

Không khác nhiều so với các dự đoán, Trung Quốc đã đưa ra các tuyên bố cứng rắn, tiến hành trừng phạt ngoại giao và triển khai các hoạt động quân sự, nhằm thể hiện sự phản đối về kết quả bầu cử ở Đài Loan. Chỉ hai ngày sau cuộc bầu cử diễn ra, **Nauru**—một trong những đồng minh ít ỏi còn lại của Đài Loan—(một lần nữa) tuyên bố cắt đứt quan hệ ngoại giao với hòn đảo và chuyển sang thiết lập quan hệ với Trung Quốc, khiến Đài Loan chỉ còn 12 nước có quan hệ ngoại giao chính thức, qua đó thu hẹp hơn nữa không gian hoạt động quốc tế của hòn đảo. Bên cạnh đó, Trung Quốc còn **phản đối mạnh mẽ** việc các nước chúc mừng tổng thống đắc cử của Đài Loan. Bắc Kinh cũng đơn phương **điều chỉnh** đường bay sát đường trung tuyến (median line) trên eo biển mà **Đài Bắc** tuyên bố hành động này tương đương với việc vi phạm sự đồng thuận đạt được giữa hai bên

eo biển vào năm 2015, và theo Hội đồng phụ trách các vấn đề đại lục (MAC) của Đài Loan, hành động của Trung Quốc chẳng khác nào là “một nỗ lực có chủ ý nhằm sử dụng hàng không dân dụng làm vỏ bọc cho các âm mưu chính trị và quân sự để thay đổi nguyên trạng ở eo biển”.

Về quân sự, cho đến nay Bắc Kinh vẫn tỏ ra kiềm chế đối với các hành động quanh Đài Loan, không phô trương sức mạnh và đẩy căng thẳng lên cao, như đã thấy sau **chuyến thăm Đài Loan** của cựu Chủ tịch Hạ viện Mỹ Nancy Pelosi hồi tháng 8/2022. Cho đến nay, chưa có dấu hiệu quân đội Trung Quốc tiến hành một cuộc tập trận lớn, thay vào đó, nước này vẫn chỉ duy trì chiến thuật vùng xám (gray-zone tactics) thông qua việc **điều máy bay** chiến đấu vượt qua đường trung tuyến trên eo biển, đưa tàu chiến hoạt động gần Đài Loan (và hoạt động này được tiến hành dương như “hàng ngày”).

Giới quan sát nhận định Trung Quốc đang áp dụng cách tiếp cận

“**chờ và xem**” (wait and see) từ đây cho đến lễ nhậm chức tổng thống Đài Loan vào tháng 5/2024 để xem chính sách eo biển của ông Lại sẽ phát triển ra sao để từ đó đưa ra sự đáp trả tương xứng và có sức nặng hơn. Bởi lẽ, sau cuộc bầu cử tại Đài Loan, Trung Quốc có thể một phần nào đó “thở phào nhẹ nhõm” khi đa số cử tri đã không bầu cho ông Lại, và đảng của ông cũng đánh mất thế đa số tại **Viện Lập pháp** sau tám năm giành ghế đa số. Kết quả này giúp giới lãnh đạo tại Trung Nam Hải có lý do chính đáng để biện minh rằng chính quyền DPP không nhận được sự tán thành của **đa số** người dân tại Đài Loan và đang ở trong một tình thế khó khăn và yếu ớt. Đây có thể là “cái cớ” mà Bắc Kinh sẽ sử dụng để chia rẽ chính trị nội bộ và xã hội Đài Loan như một phần của chiến tranh tâm lý mà Trung Quốc phát động bấy lâu nay.

Trên thực tế, quan hệ hai bờ eo biển, kể từ khi bà Thái của DPP lên cầm quyền (vào năm 2016), đã ngày thêm căng thẳng. Trung Quốc từ chối can dự với chính quyền bà Thái và thực hiện một chiến dịch cưỡng ép Đài Loan về chính trị, quân sự, kinh tế

và ngoại giao. Đây là một di sản “khó nhằn” mà ông Lai sẽ tiếp quản vào tháng 5 tới. Xét về lợi ích quốc gia, duy trì ổn định và hòa bình eo biển vẫn là biện pháp tốt nhất cho hai bên, do đó, ông Lai đã đưa ra những cử chỉ thiện chí với các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc về mong muốn hai bên nên tìm cách nối lại đối thoại và các kênh liên lạc. Ngay sau khi giành chiến thắng, ông Lai đã **nhấn mạnh rằng** nhiệm vụ quan trọng của chính quyền sắp tới là “duy trì hòa bình và ổn định tại eo biển” và theo đuổi việc trao đổi, đối thoại và hợp tác với Trung Quốc “dựa trên nguyên tắc phẩm giá và bình đẳng”.

Viễn cảnh hai bờ eo biển nối lại các cơ chế đối thoại và liên lạc mà Bắc Kinh đã **cắt đứt** từ khi bà Thái lên cầm quyền hết sức “u ám”. Đối với Trung Quốc, việc chính quyền Đài Loan ủng hộ cái gọi là “Đồng thuận 1992” (1992 Consensus) là điều kiện tiên quyết để hai bên có thể đối thoại với nhau. “Đồng thuận 1992” là thỏa thuận chính trị giữa chính quyền KMT và chính phủ Trung Quốc, trong đó hai bên đều thừa

nhận chỉ có một Trung Quốc (One China) trên thế giới này nhưng mỗi bên lại có cách diễn giải khác nhau. Chính quyền bà Thái đã **từ chối** công nhận “Đồng thuận 1992”. Ông Lai cũng công khai bác bỏ và **gọi** đồng thuận này tương đương với việc từ bỏ chủ quyền Đài Loan, đồng thời **cảnh báo** nếu chấp nhận “Đồng thuận 1992”, Đài Loan sẽ giống như tình trạng Hong Kong hiện nay. Trong khi đó, bà Tiêu Mỹ Cẩm tuyên bố “Đồng thuận 1992” đã trở nên “**lỗi thời**”. Điều này làm dấy lên suy đoán, dưới chính quyền mới của Đài Loan, một giải pháp thay thế mới cho “Đồng thuận 1992” có thể sẽ được đưa ra, tương tự như “**Đồng thuận Đài Loan**” (Taiwan Consensus) của bà Thái. Theo bà Thái, “Đồng thuận Đài Loan” có nghĩa là sự kiên quyết **phản đối** cái gọi là “một quốc gia, hai chế độ” (one country, two systems) và có thể **đạt được** thông qua một cơ chế dân chủ, phi đảng phái ở Đài Loan để các chính sách về Trung Quốc sẽ nhất quán và không bị ảnh hưởng dù có sự thay đổi chính phủ. Nói cách khác, việc thúc đẩy “Đồng thuận Đài Loan” là nhằm tìm kiếm tiếng nói chung của công chúng Đài Loan về lập trường đối với Trung Quốc.

Về vai trò của Mỹ trong vấn đề xuyên eo biển, cường quốc này từ lâu đã duy trì hiệu quả chính sách “**mơ hồ chiến lược**” (strategic ambiguity), tức Washington không công khai tuyên bố sẽ can thiệp để bảo vệ Đài Loan trong trường hợp Trung Quốc tấn công vũ trang. Đây là một chính sách nhất quán của các chính quyền Mỹ trong cách tiếp cận vấn đề Đài Loan, dù có **những chiến thuật** được đưa ra gần đây nhằm thúc đẩy quan hệ với Đài Bắc, trong khi tăng cường sự răn đe đối với Bắc Kinh trong bối cảnh quan hệ Mỹ - Trung leo thang căng thẳng và sức mạnh quân sự cũng như tầm ảnh hưởng của Trung Quốc không ngừng gia tăng. Ngay sau chiến thắng của ông Lại, chính quyền Joe Biden đã tiếp tục chính sách “mơ hồ chiến lược”. Trong khi Tổng thống Biden **khẳng định** Washington “không ủng hộ nền độc lập của Đài Loan” nhằm trấn an Bắc Kinh, thì Ngoại trưởng Mỹ Antony Blinken “cam kết duy trì hòa bình và ổn định xuyên eo biển, cũng như giải quyết các khác biệt một cách hòa bình, không bị ép buộc và áp lực”, đồng thời tái khẳng định chính

sách “một Trung Quốc” của Mỹ trong quan hệ với Đài Loan. Mỹ cũng tiếp tục **viện trợ vũ khí** cho Đài Loan bất chấp sự phản đối từ phía Trung Quốc.

Thời gian tới, chính sách xuyên eo biển của chính quyền ông Lại sẽ **tác động** rất lớn tới chuyển động trong tam giác Mỹ - Trung - Đài nói riêng và môi trường an ninh khu vực nói chung. Nhưng nhìn chung, ông Lại có xu hướng tiếp tục đường lối của chính quyền tiền nhiệm hơn là đưa ra các thay đổi bước ngoặt. Theo quỹ đạo đó, quan hệ Đài - Trung được dự đoán sẽ tiếp tục căng thẳng. Từ đây cho đến lễ nhậm chức của ông Lại, rất có thể Bắc Kinh vẫn tiếp tục áp dụng cách tiếp cận quan sát và theo dõi, trong khi gây thêm áp lực kinh tế, quân sự và ngoại giao lên Đài Loan trong những tháng tới, cốt yếu là để tác động tới bài phát biểu nhậm chức của ông Lại và đường hướng chính sách quan hệ xuyên eo biển trong thời gian tới của chính quyền Đài Bắc.

Tuy nhiên, **không giống như bà Thái**, ông Lại sẽ không có nhiều dư địa trong việc đề ra và thực thi hiệu quả chính sách xuyên eo

biển. Trong hai nhiệm kỳ tổng thống, bà Thái có nhiều lợi thế trong việc thúc đẩy chương trình nghị sự về quan hệ xuyên eo biển khi DPP nắm đa số ở Viện Lập pháp. Còn trong cuộc bầu cử lần này, DPP mất thế đa số khi chỉ giữ được 51 ghế, đứng sau KMT với 52 ghế (Đảng Nhân dân Đài Loan—TPP—giành được tám ghế). Sự chia rẽ giữa nhánh hành pháp do ông Lai và DPP lãnh đạo với nhánh lập pháp do ông Hàn Quốc Du (Han Kuo-yu) và KMT đứng đầu chắc chắn sẽ tác động không nhỏ tới chính sách Trung Quốc của ông Lai, thậm chí là xung đột nhau về cách thức triển khai. Thứ nhất, KMT được biết đến là đảng thân Trung Quốc (pro-China), do đó nhiều khả năng sẽ can thiệp và gây áp lực lên đảng chính quyền ông Lai để yêu cầu chính phủ chấp nhận “Đồng thuận 1992” nhằm giảm căng thẳng với Trung Quốc. Thứ hai, sự chia rẽ trên có nguy cơ buộc ông Lai phải tập trung nhiều hơn vào chính sách đối nội thông qua nỗ lực thỏa hiệp, hợp tác với các đảng đối lập, vốn sẽ vô cùng khó khăn và mất thời gian, nhằm giải quyết các vấn đề đối nội cấp bách, đặc biệt là các

vấn đề kinh tế. Trong những năm tới, một cuộc chiến tranh xảy ra tại eo biển là tương đối thấp, nhưng vẫn không thể loại trừ; và Bắc Kinh sẽ tiếp tục tăng cường các chiến thuật vùng xám để gia tăng áp lực lên chính phủ và người dân Đài Loan.

Dù vậy, chiến thắng của ông Lai có thể được xem như một cuộc trưng cầu dân ý về quan hệ giữa hai bờ eo biển, và người dân hòn đảo đã chọn “dân chủ” (democracy) thay vì “độc tài” (autocracy). Để bảo vệ nền dân chủ của Đài Loan và vai trò không thể thiếu của hòn đảo trên trường quốc tế, chính quyền sắp tới cần đề ra một chính sách xuyên eo biển toàn diện, linh hoạt và thực dụng để có thể phần nào thỏa hiệp với đảng đối lập nhưng vẫn kiên quyết đối phó với các hành động gây hấn, cưỡng ép của Trung Quốc. Bên cạnh đó, ông Lai cần tiếp tục những thành tựu từ chính quyền tiền nhiệm trong việc tăng cường năng lực quốc phòng, phát triển quan hệ bền chặt với Mỹ, gắn kết với Nhật và các nước dân chủ, trong khi giảm sự phụ thuộc vào Trung Quốc.

歡迎賴清德副總統蒞臨舊金山
WELCOME VICE PRESIDENT LAI CHING-TE TO SAN FRANCISCO



Tổng thống đặc cử của Đài Loan nên ưu tiên giải quyết các vấn đề kinh tế

Thách thức lớn nhất của tân Tổng thống Đài Loan Lại Thanh Đức không phải là mối đe dọa từ Trung Quốc, mà là những khó khăn kinh tế mà người dân hòn đảo tự trị này đang vật lộn. Theo đó, chương trình nghị sự của ông Lại nên tập trung giải quyết các vấn đề về kinh tế và tìm cách hợp tác với các đảng đối lập để tìm kiếm giải pháp.

HUYỀN TÂM SÁNG

Sau khi giành chiến thắng trong cuộc bầu cử tổng thống năm 2024, Lại Thanh Đức—hiện đang là Phó Tổng thống của Đài Loan, sẽ lần đầu tiên trong lịch sử lãnh đạo Đảng Dân chủ Tiến bộ (DPP) trải qua nhiệm kỳ thứ ba liên tiếp. Trong khi giới quan sát dành sự

chú ý vào quan hệ hai bờ eo biển và những “cơn thịnh nộ” tiếp theo từ Trung Quốc, thì điều mà người dân Đài Loan quan tâm lúc này lại là những giải pháp của đảng cầm quyền nhằm giải quyết những vấn đề kinh tế đang phủ bóng lên đời sống thường nhật của họ.

Ảnh: Tổng thống đặc cử Lại Thanh Đức (khi còn là ứng cử viên) chào đón cử tri ở San Francisco (Mỹ) ngày 17/8/2023 - (C): Taiwan Presidential Office

Thực trạng kinh tế ảm đạm phải là mối quan tâm đầu tiên và quan trọng nhất...

Bối cảnh chính trị Đài Loan đã thay đổi đáng kể từ cuộc bầu cử năm nay. Sự “trỗi dậy” của Đảng Nhân dân Đài Loan (TPP) đã thu sự chú ý, bất chấp việc họ thất bại trong cuộc đua để giành ghế tổng thống. Điều này đặc biệt đáng chú ý khi chiến thắng của DPP chỉ mang tính tương đối hơn là tuyệt đối. Bởi, có đến 60% cử tri đã bỏ phiếu cho một trong hai ứng cử viên từ hai đảng đối lập thay vì cho Lại Thanh Đức. Cùng với đó, DPP đã **mất** đa số ghế trong Viện Lập pháp, báo hiệu rằng ông Lại sẽ đối diện với một nhiệm kỳ tổng thống đầy thử thách.

Cuộc cạnh tranh vị trí tổng thống giữa ba đảng phái, sự trỗi dậy của TPP, cũng như các vấn đề

trong nước mà người dân Đài Loan đang chật vật xoay sở, đòi hỏi những biện pháp mạnh mẽ hơn từ chính quyền hiện tại nhằm tạo nên sự thay đổi có ý nghĩa. Nền kinh tế trì trệ, giá nhà đất tăng vọt, thu nhập chững lại, bất bình đẳng ngày càng gia tăng, chất lượng môi trường việc làm đi xuống cùng nạn **chảy máu chất xám** (thanh niên Đài Loan đang tìm kiếm việc làm ở nước ngoài) đang là các vấn đề nổi cộm. Trong khi đó, chính quyền DPP không những đang bị cho là không giải quyết được những vấn đề cấp bách trên, mà còn vướng phải các cáo buộc tham nhũng và **lạm dụng quyền lực**.

Thực trạng kinh tế ảm đạm phải là mối quan tâm đầu tiên và quan trọng nhất của chính quyền Lại Thanh Đức. Một số thách thức mà nền kinh tế Đài Loan hiện đang đối mặt có thể kể đến như: GDP tăng trưởng **chậm chạp**, xuất khẩu **sụt giảm**, **sản xuất suy yếu** và Đài Loan **phụ thuộc to lớn** vào ngành công nghiệp bán dẫn. DPP đã từng **hứng chịu** nhiều chỉ trích liên quan các vấn đề kinh tế cũng như các biện pháp đối phó kém hiệu quả. Một số ý kiến còn cho rằng đảng này yếu kém về năng lực

quản lý nền kinh tế, thiếu những mục tiêu chiến lược, chưa có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, và không sở hữu những nguyên tắc đóng vai trò thúc đẩy khả năng quản lý.

Quả thực, cuộc bầu cử tổng thống và các vị trí trong cơ quan lập pháp vào ngày 13/1 cho thấy uy tín của DPP đang ngày càng suy giảm. Do đó, chính quyền hiện tại cần tập trung vào những vấn đề trong nước và giải quyết những thiếu sót về chính sách, vì những cân nhắc về kinh tế là cốt lõi của những thách thức về chính sách mà DPP đang gặp phải. Mối quan tâm hàng đầu của người dân Đài Loan không còn là mối đe dọa từ Trung Quốc, bởi họ đã quen với điều này. Thay vào đó, lo lắng của người dân tập trung vào thu nhập, giá thuê nhà, bất ổn năng lượng và bất bình đẳng - những nguồn cơn khiến họ bất mãn sâu sắc với chính quyền. Trên thực tế, bình đẳng thu nhập là động lực thúc đẩy "Kỳ tích kinh tế của Đài Loan" trong giai đoạn 1950 - 1980. Ngày nay, chìa khóa cho sự phát triển bền vững của Đài Loan là sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và lợi ích cho người dân của hòn đảo.

Hiện nay chúng ta đang ở giữa cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các chiến lược tăng trưởng kinh tế giản đơn không còn tạo nên nhiều ý nghĩa. Về tổng thể, năng lực điều hành của DPP tương đối tốt, song đảng này đang gặp vấn đề về quản trị và phân bổ nguồn lực. Bên cạnh đó, vì không thể giải quyết hiệu quả vấn đề lương thấp và giá nhà ở tăng cao mà DPP đã mất một lượng lớn phiếu bầu từ cử tri trẻ tuổi. Vì vậy, chính quyền sắp tới nên ưu tiên xây dựng một nhóm nghiên cứu kinh tế có năng lực và thực hiện các biện pháp chủ động với kế hoạch toàn diện, nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi công nghiệp. Để tiếp tục mở rộng hoạt động kinh tế của Đài Loan, chính quyền của ông Lai cần tăng cường hỗ trợ tài chính cho các nhà đầu tư từ Đông Nam Á vào hòn đảo và ngược lại, cũng như tăng gấp đôi nỗ lực thúc đẩy hợp tác công nghệ cao với các quốc gia phía Nam như một phần của Chính sách hướng Nam mới (New Southbound Policy) - đại chiến lược được công bố dưới thời chính quyền bà Thái Anh Văn vào năm 2016.

Ngoài ra, chính quyền mới ở Đài Loan còn có rất nhiều việc phải làm

để duy trì nền kinh tế phát triển trong bối cảnh vùng lãnh thổ này sắp bước vào kỷ nguyên “siêu già” từ năm 2025. “**Bẫy sinh sản thấp**” (low fertility trap) được dự đoán sẽ trở nên trầm trọng hơn ở Đài Loan do chi phí sinh hoạt tăng cao, bao gồm các khoản như tiền nhà ở, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, điều dưỡng, và công việc với đồng lương ít ỏi. Ngày nay, giới trẻ Đài Loan coi hôn nhân và sinh con là gánh nặng tài chính không thể giải quyết nếu như không có trợ cấp của chính quyền cũng như các khoản ưu đãi và hỗ trợ từ xã hội.

Thanh niên Đài Loan là tương lai của hòn đảo trong nỗ lực đấu tranh vì dân chủ và thịnh vượng. Sự tham gia tích cực của họ vào chính trị và kinh tế sẽ giúp thúc đẩy sự phát triển của Đài Loan trong hai lĩnh vực này. Vì vậy, điều quan trọng là phải lắng nghe ý kiến của thế hệ trẻ. Nhưng làm thế nào để người trẻ Đài Loan có thể tạo nên những góp có ý nghĩa cho xã hội, khi họ phải vật lộn để tìm cách tồn tại ở mức lương cơ bản hàng tháng chỉ khoảng **28.000 Đài tệ** (tầm 891 USD)?

Đài Loan đang trở nên dễ bị tổn thương hơn vì đứng trước nguy cơ thiếu hụt lao động trẻ, có trình độ và tay nghề cao trong trường hợp chính quyền không đưa ra các biện pháp khuyến khích kịp thời. Hiện nay, giới trẻ Đài Loan có xu hướng ưu tiên cho các lợi ích kinh tế thay vì các vấn đề chính trị và những cân nhắc về hệ tư tưởng. Đó là lý do tại sao họ sẵn sàng đi đến các nước Đông Nam Á (và có thể cả Trung Quốc) để tìm kiếm cơ hội việc làm. Trước **thách thức kinh tế đã tồn tại dai dẳng** như thu nhập thấp, giá nhà ở tăng cao, thế hệ trẻ ở Đài Loan, đặc biệt là Gen Z, có thể tiếp tục tìm kiếm cơ hội ở nước ngoài để tăng thu nhập.

Và do đó, điều cần thiết là chính quyền Lại Thanh Đức phải giảm bớt gánh nặng mà giới trẻ gặp phải, trao cho họ nhiều cơ hội và sự đảm bảo hơn. Chính quyền mới cũng nên cải thiện điều kiện sống cho thanh niên, mở rộng chính sách nhà ở xã hội, kêu gọi các công ty nước ngoài tuyển dụng thanh niên Đài Loan có trình độ, thiết lập các tiêu chuẩn tiền lương, trao quyền cho thanh niên bày tỏ quan điểm và cung cấp sự đảm bảo về kinh tế - xã hội cho các cặp vợ chồng. Tất cả

những giải pháp này đang chờ đợi vị tổng thống sắp tới hoàn thành.

Nhìn chung, để có được sự ủng hộ của công chúng và biến hòn đảo dân chủ Đài Loan thành một nơi đáng sống và làm việc, chính quyền mới của ông Lại cần tích cực tham gia vào các cuộc đối thoại mang tính xây dựng, nỗ lực triển khai các chính sách thiết thực để giải quyết các vấn đề cấp bách mà phần đông xã hội đang đối mặt. Ở đây, giá trị dân chủ chủ yếu được quyết định bởi sự phát triển tự do và sự đảm bảo về lợi ích cho người dân.

Một nền dân chủ tích cực cũng đòi hỏi tân tổng thống Đài Loan và đảng cầm quyền sẵn sàng hợp tác với các đảng đối lập để giải quyết các vấn đề nội tại như sinh kế và an sinh xã hội. Sự hợp tác giữa các bên, chẳng hạn như thúc đẩy các cuộc đàm phán, thảo luận chính sách thẳng thắn, là rất quan trọng để hàn gắn vết rạn nứt trong chính trị của Đài Loan, tránh nguy cơ các chính sách của chính quyền Lại Thanh Đức bị bác bỏ bởi cơ quan lập pháp mà DPP chỉ đang chiếm thiểu số. Đã đến lúc ông Lại

thực thi quyền lực tổng thống của mình để giải quyết xung đột giữa cơ quan lập pháp và hành pháp; tuy nhiên, ông không thể hoàn thành mục tiêu này, trừ phi sẵn sàng hàn gắn quan hệ với các đảng đối lập trong nước, đặc biệt là Quốc dân đảng (KMT) và TPP.

Ngay sau khi nhậm chức, chính quyền mới của ông Lại sẽ phải giải quyết những khác biệt chính trị bằng cách lắng nghe và xem xét nhiều yêu cầu của phe đối lập. Cho dù chương trình nghị sự trong nước của họ có khác nhau đến đâu, DPP, KMT và TPP cũng nên chung tay tập trung vào phát triển kinh tế, xây dựng các kế hoạch dài hạn và tìm giải pháp cơ bản cho nhiều vấn đề gai góc.

Đài Loan cần một chính quyền “hành động” chứ không chỉ “nói suông”. Đảng cầm quyền DPP cần một luồng gió mới để hiện thực hoá các cam kết của mình và đưa ra các biện pháp khắc phục sau chiến thắng của Lại Thanh Đức. Từ giờ đến khi lễ nhậm chức của tân tổng thống diễn ra vào tháng 5, DPP và vị tổng thống đắc cử nên nhanh chóng vạch ra một chiến

lược kỹ lưỡng nhằm định hướng triển vọng kinh tế của Đài Loan trong bốn năm tới. Tựu trung, ông Lai và ê-kíp lãnh đạo của ông cần đặt nhu cầu của người dân Đài Loan lên hàng đầu và chứng minh rằng họ đã sẵn sàng cho các chính sách toàn diện, vì lợi ích của người dân.

Ghi chú của VSF

Bài viết tiếng Việt này được dịch từ bài viết tiếng Anh với tiêu đề “Taiwan’s New President-Elect Should Prioritize the Economy”, đã được đăng trên The Diplomat vào ngày 25/1/2024. Độc giả có thể truy cập bài viết gốc [ở đây](#).





Chính sách xã hội của tân Tổng thống Đài Loan và hàm ý cho Việt Nam

Những đề xuất về chính sách của Tổng thống Lại Thanh Đức nhằm giải quyết vấn đề già hoá dân số ở Đài Loan có thể cung cấp một số hàm ý cho Việt Nam.

NGUYỄN THỤC ANH

Ngày 13/1/2024, ứng cử viên đại diện cho Đảng Dân chủ Tiến bộ (DPP), ông Lại Thanh Đức, đã giành chiến thắng trong cuộc bầu cử tổng thống Đài Loan nhiệm kỳ 2024 - 2028, tiếp tục giữ DPP ở vị thế lãnh đạo. Kể từ khi hòn đảo tự trị thực hiện bầu cử dân chủ vào năm 1996 dưới thời Tổng thống Lý Đăng Huy

(Lee Teng-hui), đây là lần đầu tiên DPP giành quyền lãnh đạo Đài Loan ở nhiệm kỳ thứ ba liên tiếp.

Giai đoạn cạnh tranh gay gắt để giành chiến thắng trong cuộc bầu cử đã qua. Thời điểm này là lúc tân Tổng thống Lại Thanh Đức chuẩn bị cho lễ nhậm chức vào ngày 20/5 và lên kế hoạch triển

Ảnh: Tân Tổng thống Đài Loan Lại Thanh Đức (khi còn là Phó Tổng thống) phát biểu trong cuộc họp báo ở Đài Bắc vào ngày 12/4/2023. - (C): I-Hwa Cheng/Bloomberg

khai chính sách đối nội và chính sách đối ngoại của Đài Loan trong nhiệm kỳ mới.

Ông Lai giành được ghế Tổng thống trong bối cảnh Đài Loan đang ở vào thời kỳ già hoá dân số và đứng trước nguy cơ trở thành **xã hội siêu già** vào năm 2025 với 1/5 dân số trên 65 tuổi. Trong vòng bảy thập kỷ, nhóm người trên 65 tuổi ở Đài Loan đã **tăng** từ 2,5% (những năm 50 của thế kỷ XX) lên 17,56% (năm 2021). Song, tỷ lệ sinh ở vùng lãnh thổ này lại **giảm mạnh** với tỷ suất 7 ca sinh/phụ nữ (năm 1951) xuống còn 0,975 ca sinh/phụ nữ (năm 2021). Số người cao tuổi gia tăng trong khi tỷ lệ sinh giảm khiến tỷ lệ dân số phụ thuộc (ngoài độ tuổi lao động) so với lực lượng lao động ngày càng cao, từ đó sẽ tạo gánh nặng cho nền kinh tế và hệ thống an sinh xã hội của hòn đảo.

Để ứng phó với vấn đề già hoá dân số ở Đài Loan, các chính sách của chính quyền tân tổng thống trong lĩnh vực xã hội tập trung vào hai vấn đề: khuyến khích sinh con ở người trẻ tuổi,

và mở rộng hệ thống phúc lợi cho người cao tuổi.

Các kế hoạch của tân Tổng thống Lai Thanh Đức

Nhằm đạt được mục tiêu tăng tỷ lệ sinh, chính quyền DPP dự kiến sẽ không chỉ dừng lại ở biện pháp kêu gọi người dân, mà tập trung triển khai các chính sách xoay quanh vấn đề chăm sóc trẻ, nhà ở, tiền lương nhằm giảm áp lực về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con cái ở người trẻ, tạo điều kiện để họ cân bằng giữa sự nghiệp và gia đình.

Sự tiến bộ của xã hội và tính nhân văn của nó được phản ánh phần lớn qua các chính sách có ý nghĩa thực tiễn...

Về vấn đề chăm sóc trẻ, các biện pháp để khởi động chính sách **đã được thông qua** trong nhiệm kỳ của bà Thái Anh Văn (có hiệu lực từ năm nay). Cụ thể, Đài Loan dưới thời chính quyền Lại Thanh Đức sẽ tăng mức trợ cấp hàng tháng cho các gia đình gửi con đầu lòng từ 2 tuổi trở xuống đến trung tâm chăm sóc trẻ em công cộng (từ 5.500 Đài tệ lên 7.000 Đài tệ) và đến trung tâm chăm sóc bán công cộng (từ 8.500 Đài tệ lên 13.000 Đài tệ) (ghi chú của biên tập viên VSF: chính sách này chỉ dành cho người Đài Loan, không dành cho người nước ngoài sinh sống tại Đài Loan). Bên cạnh đó, dịch vụ chăm sóc sau giờ học và cung cấp các lớp học hè, nghỉ đông cho học sinh tại các trường mẫu giáo công lập cũng sẽ **được mở rộng** để hỗ trợ vấn đề chăm sóc trẻ cho các bậc cha mẹ đi làm (working parents). Ngoài ra, chính quyền mới cam kết sẽ **đầu tư hơn** cho chất lượng dịch vụ, nhân sự và tiền lương tại các trung tâm giữ trẻ công lập.

Đối với các gia đình trẻ, vấn đề nhà ở cũng là một trong những “bài toán nan giải”. Để giải quyết vấn đề này, Tổng thống Lại

Thanh Đức dự kiến sẽ vận động Quốc hội mở rộng các ưu đãi trong **chính sách nhà ở** như: xây dựng thêm 130.000 đơn vị nhà ở xã hội mới trong 8 năm tới; giảm thuế đối với chủ sở hữu của một ngôi nhà và sử dụng các ưu đãi thuế để hạn chế tích trữ nhà và giải phóng các tài sản bỏ trống, theo quy định trong luật mới sửa đổi sẽ có hiệu lực vào tháng 7 năm nay; mở rộng các chương trình cho thuê lại và trợ cấp cho thuê. Chính sách tăng giới hạn các khoản vay mua nhà ưu đãi cho thanh niên từ 8 triệu Đài tệ lên 10 triệu Đài tệ và tăng số tiền lãi được trợ cấp từ 0,125% lên 0,375% (đã ban hành trong nhiệm kỳ của bà Thái) cũng sẽ bắt đầu có hiệu lực dưới thời ông Lại.

Về vấn đề tiền lương, tân Tổng thống Đài Loan hướng đến tăng mức lương tối thiểu cho người lao động, nhưng bắt đầu trên diện hẹp ở các công ty mới niêm yết. Cụ thể, tại Diễn đàn Thanh niên ở Đài Bắc vào ngày 15/11 năm ngoái, ông Lại đã **kêu gọi** ban hành quy định cho các công ty sắp niêm yết trên sàn chứng khoán ở Đài Loan trong tương lai cần phải đặt mức lương tối thiểu cho nhân viên ở mức

không dưới 30.000 Đài tệ, cao hơn so với **mức lương tối thiểu** hàng tháng ở Đài Loan hiện là 27.470 Đài tệ.

Bên cạnh mở rộng chính sách hỗ trợ cho các gia đình trẻ và người lao động, **các chính sách** phúc lợi xã hội dành cho người cao tuổi cũng được chính quyền mới ở Đài Loan chú trọng như: tăng số lượng trung tâm chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng từ 38 (hiện tại) lên 100 vào năm 2028; cung cấp các khoản trợ cấp cho các tòa nhà chung cư cũ để trang bị thêm thang máy hoặc thang cuốn nhằm tạo điều kiện thuận tiện cho việc đi lại của người già; tăng tỷ lệ sử dụng internet ở những người trên 65 tuổi (từ 50,6% hiện tại lên 65% trong nhiệm kỳ đầu tiên)... Những chính sách này có thể đảm bảo cho thành phần dân số cao tuổi ở Đài Loan vẫn được hoà nhập tốt trong xã hội phát triển, giảm mức độ lệ thuộc về chăm sóc thể chất lẫn tinh thần của họ vào con cái.

Xuất thân là **bác sĩ**, ông Lại cũng quan tâm và dự định thực hiện một số **cải cách trong ngành y tế** theo hướng phù hợp với xã hội

đang già hoá, trong đó có việc cải cách hệ thống bảo hiểm y tế của Đài Loan, nhằm đảm bảo người cao tuổi ở Đài Loan nhận được sự chăm sóc và hỗ trợ y tế thích hợp trong những thập kỷ tới.

Mặc dù chỉ mới là các đề xuất trong chương trình vận động tranh cử, những ý tưởng chính sách của tân tổng thống Đài Loan cũng có thể là gợi ý tốt cho các quốc gia đang đối diện với tình trạng già hoá dân số như Việt Nam.

Tương lai “già hoá” của Việt Nam và một số đề xuất

Mặc dù vẫn còn **được công nhận** đang trong thời kỳ dân số “vàng” vì người trong độ tuổi lao động (15 - 60 tuổi) vẫn chiếm hơn một nửa dân số (khoảng 70%), Việt Nam sắp sửa đối diện với vấn đề già hoá dân số như tình trạng của Đài Loan hiện nay. Báo cáo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 của Tổng Cục thống kê cung cấp số liệu dự báo rằng đến năm 2035 - tức là chỉ khoảng 10 năm nữa, tỷ lệ dân số trong độ tuổi phụ thuộc (người già và trẻ em) sẽ **chiếm hơn một nửa** (50,29%) tổng dân số Việt

Nam, và tăng dần vào các năm sau đó do sự gia tăng của nhóm người trên 60 tuổi.

Cùng với đó, xu hướng kết hôn muộn và hạn chế sinh con cũng đang phát triển trong xã hội Việt Nam. Tỷ lệ người độc thân ở Việt Nam đang có xu hướng **tăng nhanh**, từ 6,23% năm 2004 lên 10,1% năm 2019. Theo TS. Phạm Vũ Hoàng, Phó tổng Cục trưởng phụ trách Cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, Bộ Y tế, Việt Nam hiện có **21 địa phương** có mức sinh thấp (dưới 2 con/phụ nữ); trong đó, Thành phố Hồ Chí Minh có tổng tỷ suất sinh thấp nhất cả nước với 1,48 con/phụ nữ.

Vì vậy, Việt Nam cũng cần sớm chuẩn bị chính sách thích ứng với xã hội già hoá trong dài hạn. Thách thức “căn bản” (và rất đáng lo ngại) của Việt Nam đối với vấn đề này là chính phủ **hoàn toàn chưa có kinh nghiệm** trong việc ban hành và thực thi chính sách ứng phó. Do đó, việc quan sát kinh nghiệm từ một số quốc gia, vùng lãnh thổ đang trải qua tình trạng già hoá dân

số là điều cần thiết. Các chính sách mà Đài Loan đang và sắp triển khai (như đã nêu ở phần trên) có thể là ví dụ tốt để Việt Nam tham khảo và áp dụng linh hoạt.

Trước mắt, trong bối cảnh tỷ lệ người cao tuổi vẫn chưa chiếm đa số trong xã hội Việt Nam, các chính sách phúc lợi cho người già vẫn chưa phải là đòi hỏi cấp thiết. Tuy nhiên, vấn đề khuyến sinh cần được triển khai hiệu quả hơn ngay từ thời điểm này, bởi từ giờ đến thời kỳ dân số già ở Việt Nam chỉ còn khoảng 10 năm nữa.

Vào năm 2020, Chính phủ Việt Nam đã thông qua **Quyết định số 588**, phê duyệt “Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030”, qua đó yêu cầu lãnh đạo các cấp uỷ, chính quyền đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên sinh đủ hai con, đồng thời có tính đến các biện pháp hỗ trợ. Tuy nhiên, đã hơn ba năm trôi qua, chưa có quy định cụ thể nào liên quan đến biện pháp khuyến khích, hỗ trợ được ban hành (!) Trên thực tế, các biện pháp được

Chính phủ triển khai để “giải quyết” vấn đề mức sinh thấp – dù mang ý nghĩa tiến bộ và cần thiết trong bối cảnh tốc độ tăng dân số của Việt Nam đang chậm lại – chủ yếu chỉ mới dừng lại ở **tuyên truyền, vận động** trên mạng xã hội với nội dung khuyến khích nam, nữ thanh niên không kết hôn và sinh con muộn. Ngoài hiệu ứng truyền thông, hiệu quả của biện pháp “vận động suông” này vẫn còn chưa rõ ràng.

Có một câu nói phổ biến trong tiếng Anh là “Actions speak louder than words”, tức “Hành động có ý nghĩa quan trọng hơn lời nói”. Tính nhân văn của một xã hội khó có thể được xây dựng chỉ thông qua các biện pháp tuyên truyền, vốn dễ dàng trở thành “sáo rỗng” – mang tính phô trương và hình thức hơn là chú trọng vào giải pháp. Thay vào đó, sự tiến bộ của xã hội và tính nhân văn của nó được phản ánh phần lớn qua các chính sách có ý nghĩa thực tiễn để giải quyết vấn đề an sinh, phúc lợi thiết yếu của người dân.

Thay vì chỉ dừng lại ở công tác tuyên truyền, Việt Nam cần có thêm các biện pháp hỗ trợ thực chất để người trẻ giảm bớt áp lực về việc phải cân bằng giữa công việc và xây dựng gia đình. Trong đó, một số giải pháp cần được Việt Nam cân nhắc như: xây dựng các khoản phúc lợi mới tập trung vào gia đình trẻ; tăng thời gian nghỉ thai sản có trả lương cho cả phụ nữ (người mẹ) và nam giới (người bố); mở rộng các khoản trợ cấp dịch vụ chăm sóc trẻ và hỗ trợ mua/thuê nhà giá rẻ cho các hộ gia đình có mức thu nhập thấp,... Khi sinh con trở thành nghĩa vụ xã hội (giảm áp lực già hoá dân số), các quyền lợi để bù đắp cho nghĩa vụ đó, như một lẽ tất yếu, cần được quan tâm hơn.

Bên cạnh đó, **không phải** chính sách nào được triển khai cũng phù hợp với thực tiễn ngay từ lần đầu tiên, mà có thể phải trải qua nhiều lần được thử thách và kiểm nghiệm để có thể được chấp nhận là có hiệu quả và được triển khai rộng rãi. Trước khi áp lực già hoá dân số ở Việt Nam gần kề như Đài Loan hiện nay, các

BƯỚC CHUYỂN | VSF

ĐÀI LOAN DƯỚI THỜI LẠI THANH ĐỨC

chính sách có tính nhân văn, thực chất để thích ứng với tương lai ấy cần được quan tâm triển khai trong thời gian sớm nhất. Việc trao đổi kinh nghiệm giữa các chuyên gia Việt Nam với đội ngũ làm chính sách ở Đài Loan có thể là một gợi ý cho các sáng kiến cụ thể.





Bầu cử Đài Loan 2024 củng cố triển vọng cho phong trào LGBT

Kết quả bầu cử Đài Loan năm 2024, từ chiến thắng cho ông Lai Thanh Đức đến sự tham gia chính trị của cộng đồng LGBT, mở ra nhiều hy vọng thúc đẩy những tiến bộ về quyền của cộng đồng LGBT tại nước này.

TIM PHAN

Cuộc bầu cử Đài Loan năm 2024 là **chiến thắng** cho Đảng Dân chủ Tiến bộ (DPP) đang cầm quyền, mang lại cho đảng này nhiệm kỳ tổng thống thứ ba liên tiếp. Bên cạnh đó, đây không những là thắng lợi cho **nền dân chủ** của Đài Loan, mà còn là chiến thắng cho phong trào của người đồng

tính, song tính, và hoán tính (gọi tắt là LGBT) tại quốc gia này.

Xuyên suốt giai đoạn tranh cử tổng thống Đài Loan, vấn đề quyền lợi của cộng đồng LGBT không phải là chủ đề chính trong các chiến dịch tranh cử của ba ứng cử viên, gồm đương kim Phó Tổng thống Lai

Phó Tổng thống Đài Loan Lai Thanh Đức tham dự Diễu hành LGBT Pride Đài Loan lần thứ 21 tại Đài Bắc hôm 28/10/2023 - (C): Ann Wang/Reuters

Thanh Đức của DPP, ông Hầu Hữu Nghi (Hou Yu-il) của Quốc dân Đảng (Kuomintang - KMT), và cựu Thị trưởng Đài Bắc Kha Văn Triết (Ko Wen-je) của Đảng Nhân dân Đài Loan (Taiwan People's Party - TPP). Thay vào đó, các cuộc thảo luận tập trung vào các chính sách và quan điểm liên quan đến vấn đề kinh tế, quan hệ xuyên eo biển Đài Loan, và đường lối đối ngoại. Tuy nhiên, chiến thắng của ông Lại, với hơn 40% cử tri ủng hộ, đã mở ra hy vọng to lớn cho phong trào LGBT ở Đài Loan trong nỗ lực tiếp tục thúc đẩy quyền bình đẳng, cũng như xây dựng các chính sách thân thiện đối với người LGBT.

Trong số ba ứng cử viên tổng thống, ông Lại là người duy nhất công khai **ủng hộ** hôn nhân đồng giới (same-sex marriage). Vào tháng 10/2023, ông Lại trở thành quan chức chính phủ cấp cao nhất lần đầu tiên tham dự Diễn hành LGBT Pride Đài Loan lần thứ 21 và **tuyên bố rằng**: “Hôn nhân bình đẳng không phải là kết thúc, mà đó là mốc khởi đầu cho sự đa dạng. Tôi sẽ kiên định trên con đường này”. Sự xuất hiện của

ông Lại tại cuộc diễu hành có thể được diễn giải dựa trên tính toán chính trị của ông nhằm thu hút thêm cử tri trẻ tuổi, vốn có quan điểm cấp tiến về vấn đề LGBT; nhưng sau tất cả, điều đó chứng tỏ được một điều: lời nói của ông đi kèm với hành động rằng ông Lại và DPP kiên định ủng hộ các giá trị tự do, phổ quát, bao gồm quyền LGBT.

Đáng chú ý, Phó Tổng thống đắc cử Tiêu Mỹ Cẩm (Hsiao Bi-khim) là một chính trị gia ủng hộ nhiệt thành phong trào LGBT ở Đài Loan. Bà được biết đến là người tiên phong của cuộc đấu tranh cho hôn nhân đồng giới. Năm 2006, bà Tiêu—khi ấy là nhà lập pháp đại diện DPP tại Viện Lập pháp—đã giới thiệu **dự luật hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới** đầu tiên. Mặc dù cuối cùng dự luật bị Viện Lập pháp lúc đó do KMT kiểm soát bác bỏ ngay từ quá trình xem xét ban đầu, nhưng hành động tiên phong này cho thấy sự ủng hộ của bà Tiêu đối với cộng đồng LGBT, và nó cũng để lại bài học kinh nghiệm cho các nhà lập pháp tiến bộ và các tổ chức hoạt động vì quyền LGBT sau này trong việc thúc đẩy các dự luật liên quan đến hôn nhân đồng giới.

Đài Loan đã thực hiện nhiều bước tiến quan trọng về quyền bình đẳng dành cho người LGBT trong hơn bảy năm qua...

Ngoài ra, việc ứng cử viên DPP Hoàng Tiệp (Huang Jie) trở thành **nhà lập pháp đồng tính công khai đầu tiên** của Đài Loan cũng cho thấy sự tiến bộ của xã hội Đài Loan, sự ủng hộ lớn đối với cộng đồng LGBT, và tạo ra triển vọng cho việc tham gia của cộng đồng này trong đời sống chính trị tại quốc gia châu Á đầu tiên công nhận hôn nhân đồng giới. Trước đó, Bộ trưởng Kỹ thuật số Audrey Tang cũng là **người chuyển giới đầu tiên** giữ chức vụ nội các Đài Loan trong chính quyền của bà Thái kể từ năm 2016.

Trên thực tế, dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Thái Anh Văn và chính quyền DPP, mà ông Lai là **một phần** trong đó, Đài Loan đã thực hiện nhiều bước tiến quan trọng về quyền bình đẳng dành cho người LGBT trong hơn bảy năm qua, đưa quốc gia này trở thành nguồn cảm hứng cho các phong trào LGBT trên khắp châu Á, trong đó có **Việt Nam**. Mặc dù có một **bộ phận nhỏ** trong DPP phản đối hôn nhân đồng giới, song về tổng thể, DPP vẫn đại diện cho quan điểm **thân thiện** với cộng đồng LGBT hơn so với KMT. Với tư tưởng cấp tiến, cam kết vào các giá trị tự do, dân chủ và nền độc lập của Đài Loan, DPP đóng **vai trò hạt nhân** trong nỗ lực thúc đẩy sự đa dạng cho xã hội Đài Loan, trong đó có sự bao dung đối với cộng đồng LGBT, qua đó giúp hòn đảo tự trị nhận được sự công nhận của cộng đồng quốc tế như “một thành trì của nền dân chủ châu Á” trong bối cảnh Trung Quốc gia tăng áp lực. Việc thúc đẩy quyền LGBT cũng đưa Đài Loan dân chủ tách biệt với Trung Quốc—nơi phong trào LGBT đang bị **đàn áp** dữ dội. Thúc đẩy các giá trị nhân quyền, bao gồm quyền LGBT, là phương cách giúp Đài

Loan mở rộng không gian quốc tế, gia tăng sự công nhận của quốc tế.

Dưới **quyết tâm** của chính phủ DPP và nhiều tổ chức phi chính phủ hoạt động vì quyền LGBT và nhân quyền tại Đài Loan, vào ngày 7/5/2019, Viện Lập pháp Đài Loan do DPP kiểm soát đã **thông qua** “Đạo luật thực thi Diễn giải số 748 của Viện Tư pháp” (Enforcement Act of Judicial Yuan Interpretation No. 748) và chính thức trở thành luật vào ngày 24/5/2019, đưa Đài Loan trở thành **quốc gia đầu tiên** ở châu Á chính thức hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới. Điều này diễn ra bất chấp sự phản đối mạnh mẽ của KMT và các nhóm bảo thủ tại Đài Loan, thể hiện qua **cuộc trưng cầu dân ý vào năm 2018** với đa số ủng hộ hôn nhân chỉ giới hạn giữa nam và nữ, và chính phủ nên ban hành luật mới để bảo vệ các cặp đôi đồng tính sống chung với nhau mà không yêu cầu sửa lại Luật dân sự (Civil Code). Về cơ bản, “Đạo luật thực thi Diễn giải số 748 của Viện Tư pháp” mở ra cơ sở pháp lý cho các cặp đôi đồng tính tại Đài Loan kết hôn và

nhận được sự bảo vệ của pháp luật, cũng như trao cho họ hầu hết các quyền tương tự các cặp đôi dị tính. Hơn hết, luật đã đáp ứng nhu cầu được công nhận của cộng đồng LGBT tại Đài Loan.

Như ông Lại đã tuyên bố, việc pháp luật hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới chỉ là bước khởi đầu cho một quá trình đấu tranh giành quyền bình đẳng hoàn toàn của các cặp đôi LGBT; và chính phủ DPP đang cho thấy họ đi đúng hướng. Trong thời gian qua, những rào cản ngăn không cho các cặp đôi LGBT “được hưởng” các quyền tương tự những cặp đôi dị tính khác đã dần được xóa bỏ và đang tiếp tục được tháo gỡ. Đơn cử, vào tháng 1/2023, Bộ Nội vụ Đài Loan thông báo công nhận **hôn nhân đồng giới xuyên quốc gia** (ngoại trừ Trung Quốc đại lục), thay vì trước đây chỉ giới hạn ở việc cho phép kết hôn giữa các cặp LGBT đến từ những quốc gia chính thức công nhận hôn nhân đồng giới. Tháng 5/2023, Viện Lập pháp thông qua luật chỉnh sửa cho phép các cặp đôi đồng tính **nhận con nuôi** hợp pháp.

Sự phát triển mạnh mẽ của cộng đồng LGBT cùng với sự ủng hộ của chính phủ và xã hội Đài Loan đã góp phần tạo nên một xã hội năng động và đa dạng, nơi các giá trị tự do, phổ quát, cũng như tính cá nhân hóa được khuyến khích thể hiện và phát triển. Cuộc khảo sát vào năm ngoái cho thấy người dân Đài Loan ủng hộ hôn nhân đồng giới tăng mạnh từ 37,4% (trước khi luật hóa hôn nhân đồng giới) lên 62,2% (năm 2023), cho thấy rằng khi nhà nước công nhận hôn nhân đồng giới, thì sự hiện diện của cộng đồng LGBT sẽ tăng lên, qua đó thúc đẩy sự ủng hộ của công chúng đối với phong trào.

Phần lớn thanh niên Đài Loan, vốn có quan điểm tích cực về người đồng tính, đã ủng hộ DPP trong các cuộc bầu cử trước đây bởi vì những chính sách cấp tiến của đảng này, trong đó có các cam kết về thúc đẩy quyền LGBT. Với những người trẻ này, việc ủng hộ cộng đồng LGBT dường như đã trở thành một phần trong bản sắc của họ và hành động ủng hộ đó đồng nghĩa việc bảo vệ các giá trị dân chủ và sự

đa dạng của xã hội Đài Loan. Thế nhưng, trong cuộc bầu cử năm nay, nhiều cử tri trẻ tuổi đã quay lưng lại với DPP vì nhiều lý do, chủ yếu là vấn đề kinh tế, việc làm và nhà ở. Do đó, ông Lai cần tiếp tục thúc đẩy quyền bình đẳng cho cộng đồng LGBT như một ưu tiên hàng đầu, bên cạnh đưa ra một chính sách kinh tế hiệu quả, nhằm thu hút sự ủng hộ trở lại của giới trẻ Đài Loan.

Trong Dự án Hy vọng Quốc gia (National Project of Hope)—kế hoạch chi tiết về các chính sách quốc gia mà ông Lai công bố vào tháng 12/2023 trong thời gian tranh cử tổng thống và được xem là nền tảng quản trị của chính quyền ông Lai trong thời gian tới, thúc đẩy quyền bình đẳng cho người LGBT là một trong tám ưu tiên của ông về bình đẳng giới. Theo đó, kế hoạch nêu rõ hai mục tiêu liên quan đến vấn đề LGBT: (1) Tiếp tục tích cực thúc đẩy giáo dục về bình đẳng giới trong trường học, nơi làm việc và xã hội, thực hiện các biện pháp về bình đẳng, tạo ra một môi trường thân thiện cho quyền bình đẳng; (2) Đảm bảo các gia đình LGBT có quyền tiếp cận

binh đẳng vào các dịch vụ phúc lợi xã hội và có cơ hội phát triển tự do, theo đuổi một xã hội bình đẳng, nơi mọi người có thể “thoái mái là chính mình”. Điều này cho thấy chính quyền của ông Lại rất quan tâm tới việc thúc đẩy quyền bình đẳng của cộng đồng LGBT—hiện đang dần trở thành **bản sắc** mới của người dân Đài Loan dưới “**chiếc ô của nền dân chủ**” (umbrella of democracy).

Tuy nhiên, với sự thất bại của DPP tại Viện Lập pháp khi để mất thế đa số ghế và sự nổi lên của nhân tố mới—TPP (giành 8 ghế) trong cuộc bầu cử vừa qua, chính quyền của ông Lại có thể sẽ gặp thách thức trong việc thúc đẩy các chính sách liên quan đến bình đẳng cho cộng đồng LGBT do có nguy cơ vấp phải sự phản đối của hai đảng đối lập là **KMT** và **TPP**. Để hiện thực hóa cam kết của mình, ông Lại cần sẵn sàng trao đổi và hợp tác với các đảng đối lập và thậm chí bên trong đảng cầm quyền để đưa quỹ đạo chính sách về một xã hội Đài Loan bình đẳng, đa dạng và đa nguyên tiến lên phía trước. Là một quốc gia dân chủ tiến bộ, nơi các quyền tự do cá nhân và quyền con người

được coi trọng, vấn đề LGBT nên mang tính phi đảng phái (người viết nhấn mạnh) thay vì bị coi là “con bài” cho các mục đích chính trị hóa.

Tóm lại, chiến thắng của ông Lại trong cuộc bầu cử Đài Loan 2024, với chương trình nghị sự cấp tiến, và sự tham gia tích cực của cộng đồng LGBT vào hệ thống chính trị, mở ra nhiều hy vọng cho phong trào LGBT tại quốc gia này. Đài Loan dưới thời tân Tổng thống Lại Thanh Đức cần tiếp tục đi trên con đường hướng tới sự bình đẳng dành cho quyền LGBT, cũng như quyền con người, để biến Đài Loan thành một quốc gia của sự hy vọng và đáng ngưỡng mộ đối với cộng đồng quốc tế. Trong khi thế giới biết đến Đài Loan chủ yếu qua những căng thẳng giữa nước này với Trung Quốc, thì các giá trị tự do, dân chủ và bình đẳng mà quốc gia này thúc đẩy, nỗ lực gìn giữ và phát huy như một “quyền lực mềm” (soft power) đã khiến người dân nước này tự hào và được quốc tế coi là bài học đáng suy ngẫm cho sự đấu tranh vì dân chủ và xã hội đa dạng.



Lao động nhập cư tại Đài Loan: Những tổn thương và bài toán cho chính quyền Lại Thanh Đức

Các chính sách “nửa vời” của chính phủ Đài Loan đang tạo ra một vòng luẩn quẩn đẩy nhiều lao động nhập cư vào tình thế bấp bênh. Giải quyết những khó khăn cho nhóm lao động yếu thế này nên là một trong những ưu tiên chính sách của chính quyền mới.

ÂN DU

Đài Loan thiếu hụt nhân lực

Vào ngày 16/2, Đài Loan và Ấn Độ ký kết một bản ghi nhớ (MOU) nhằm đưa lao động nhập cư Ấn Độ đến hòn đảo này làm việc, mở ra một cánh cửa nhập khẩu lao động mới cho Đài Loan, bên cạnh nguồn lao động truyền

thống từ khu vực Đông Nam Á. Động thái này cho thấy chính phủ Đài Loan đang nỗ lực đa dạng các nguồn lao động nhập cư để lấp đầy khoảng trống nhân lực đang dần cạn kiệt trong nước.

Một xã hội già hóa nhanh chóng trong khi tỷ lệ sinh giảm mạnh là

Ảnh: Người tham gia cuộc biểu tình ngày 10/12/2023 của nhóm lao động nhập cư kêu gọi chính phủ bãi bỏ hệ thống môi giới - (C): CNA

Đài Loan đang mất dần lợi thế cạnh tranh trong việc thu hút lao động nhập cư trong bối cảnh nguồn cung lao động ngày một khan hiếm.

những vấn đề nan giải đã tồn tại từ lâu ở Đài Loan. Theo thống kê của Bộ Nội vụ, hơn 1/4 trong tổng số 22 quận và thành phố của Đài Loan vượt mốc 20% dân số từ 65 tuổi trở lên. Từ năm 2022, 4 khu vực tại Đài Loan có dân số siêu già bao gồm Đài Bắc, Gia Nghĩa, Nam Đầu và Vân Long, hai huyện nữa cũng đạt ngưỡng vào năm ngoái là Cơ Long và Bình Đông. Con số này báo động tốc độ già hóa tại Đài Loan diễn ra nhanh chóng và sẽ sớm trở thành “một xã hội siêu già” so với dự kiến ban đầu vào năm 2025.

Đài Loan cũng đang đối mặt với cuộc khủng hoảng sinh sản nghiêm trọng, với tỷ lệ sinh giảm mạnh và xuống mức thấp kỷ lục vào năm 2023. Theo số liệu của Bộ Nội vụ (tính đến tháng 12/2023), số trẻ em được sinh ra giảm 4,92% so với cùng kỳ năm trước, với tỷ suất sinh thô là 5,82% (giảm từ mức 6,17% vào năm 2022). Xu hướng đối nghịch này tác động mạnh mẽ tới an ninh kinh tế và ổn định xã hội của Đài Loan. Các chỉ số kinh tế và xã hội tiêu cực đi kèm với gánh nặng nợ quốc gia ngày càng tăng đối với mỗi cá nhân, thiếu hụt nguồn lao động, nhu cầu trong nước suy giảm, cùng những thách thức cho hệ thống giáo dục trong tương lai và vấn đề chăm sóc người già.

Ngoài ra, việc chặt vật với mức lương thấp dù có bằng cấp cao khiến giới trẻ Đài Loan có xu hướng lựa chọn con đường xuất ngoại để tìm việc. Gần 82% dân số Đài Loan từ 25 đến 29 tuổi sở hữu ít nhất là bằng cử nhân, phần lớn trong số họ không muốn làm các công việc lao động giá rẻ. Mặc khác, sự cạnh tranh việc làm giữa các sinh viên tốt nghiệp trong

nước diễn ra gay gắt, và ngày càng có nhiều người trẻ sang các thị trường tiềm năng như **Trung Quốc, Nhật Bản, Australia** và kể cả **các nước Đông Nam Á** để tìm kiếm cơ hội việc làm và mức lương cao hơn. Làn sóng di chuyển lao động này của Đài Loan đè nặng lên tình trạng thiếu nhân lực trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, sản xuất cũng như chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Nhu cầu về lao động bản địa ở Đài Loan không thể tự đáp ứng được nên nhu cầu về lao động nhập cư đã tăng lên hàng năm. Vào năm 1989, Đài Loan lần đầu tiên mở cửa biên giới cho lao động nhập cư Đông Nam Á và đã **thể chế hóa** việc tuyển dụng vào ba năm sau đó (năm 1991), bắt đầu từ Thái Lan với khoảng 3.000 người. Tính đến tháng 1/2024, số lượng lao động nhập cư tại Đài Loan vào khoảng **756.419** người, tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước, **chủ yếu** đến từ các quốc gia Đông Nam Á như Indonesia, Philippines, Việt Nam và Thái Lan. Họ đảm nhận những vai trò “còn trống” trong các ngành công nghiệp, bên

cạnh các ngành nghề “truyền thống” như khán hộ công và giúp việc gia đình. Việc tiếp nhận người nước ngoài đến làm việc sẽ giúp giảm thiểu tác động của những thay đổi về nhân khẩu học lên nền kinh tế và xã hội nước này.

Những khó khăn còn dai dẳng và một tương lai đầy bất bênh

Từ lâu, lao động nhập cư đã là nguồn lực “**không thể thiếu và là xương sống cho sự ổn định kinh tế của Đài Loan**”. Chuỗi cung ứng của Đài Loan **phụ thuộc lớn** vào lao động nhập cư, tuy nhiên chính phủ chưa quan tâm thỏa đáng đến việc bảo vệ quyền lợi cho lao động nhập cư. Nhóm người này vẫn đang chật vật với những căng thẳng lâu dài về thể chất, tinh thần và các vấn đề xung quanh môi trường làm việc và sinh sống. Những thách thức mà lao động nhập cư đối mặt không phải là mới mà đã **kéo dài và âm ỉ** trong xã hội Đài Loan. Trong khi đó, các biện pháp bảo vệ dành cho lao động nhập cư ở Đài Loan còn tụt hậu so với thị trường và chưa thực sự được cải thiện sau nhiều năm.

Vấn nạn môi giới

Vấn đề nghiêm trọng mà Đài Loan đang đối mặt là nạn bóc lột lao động nhập cư, bằng chứng là hàng loạt các cuộc biểu tình đã diễn ra trên khắp đường phố Đài Loan nhằm kêu gọi chính phủ quan tâm và cải thiện quyền của người lao động nhập cư. Nhân ngày Quốc tế Nhân quyền năm trước (10/12/2023), hàng trăm người, bao gồm công nhân nhập cư, các nhà hoạt động nhân quyền và lao động Đài Loan đã tổ chức cuộc biểu tình tại Đài Bắc. Với chủ đề “No Justice in Cross-Border Employment, Where is the Responsibility of the Government?” [tạm dịch: “Không công bằng trong việc làm xuyên biên giới, trách nhiệm của chính phủ ở đâu?”], những người biểu tình **kêu gọi** chính phủ chấm dứt hệ thống môi giới lao động, hợp pháp hóa việc tuyển dụng trực tiếp cũng như tăng cường dịch vụ công cho lao động nhập cư.

Trước đó hai tháng (tháng 10/2023), **một cuộc biểu tình** khác diễn ra quanh Ga chính Đài Bắc

(Taipei Main Station), và lao động nhập cư đưa ra khẩu hiệu “No treat, only trick” [tạm dịch: “Không đãi ngộ, chỉ lừa gạt”], trong đó những kẻ môi giới bị chỉ trích như những người hút máu lao động nhập cư thông qua các khoản phí cao ngất ngưởng.

Theo Hiệp hội Lao động Quốc tế Đài Loan (TIWA), người lao động nhập cư **phải trả** cho người môi giới việc làm ở quê hương của họ từ 80.000 Đài tệ (2.508 USD) đến 200.000 Đài tệ trước khi đến Đài Loan. Ngoài các phí tuyển dụng trước khi làm việc, họ còn phải trả “**phí dịch vụ**” cho nhà môi giới lên tới 60.000 Đài tệ trong vòng ba năm (đối với người có thu nhập trung bình từ 26.000 – 30.000 Đài tệ một tháng). Theo **quy định hiện hành**, phí dịch vụ tối đa mà nhà môi giới có thể thu là 1.800 Đài tệ mỗi tháng trong năm đầu tiên, 1.700 Đài tệ mỗi tháng trong năm thứ hai và 1.500 Đài tệ mỗi tháng từ năm thứ ba. Tuy nhiên, dịch vụ người lao động nhập cư được nhận lại không tương xứng với khoản tiền quá lớn mà họ đã bỏ ra. Không những vậy, quy trình tuyển dụng không được rõ

ràng và lao động nhập cư hầu như không được nhà môi giới cung cấp bất kỳ thông tin về công việc họ sẽ làm tại Đài Loan, dẫn đến trường hợp nhiều lao động nhập cư “sau khi được nhận vào mới biết được nội dung công việc và hoàn toàn không chọn được việc làm”.

Việc chi trả các khoản phí theo quy định khiến cho lao động nhập cư có nguy cơ cao vướng vào gánh nặng nợ nần để được tuyển dụng và duy trì công việc tại Đài Loan. Trường hợp tệ nhất, nhiều người sẽ chấp nhận mạo hiểm để nhập cư trái phép, bỏ trốn khỏi nơi làm việc và lao động bất hợp pháp. Trong vòng năm năm qua, có tới 1.128 người nhập cư trái phép bị bắt giữ, phần lớn họ đều là những lao động từng bỏ trốn khi làm việc tại Đài Loan.

Đài Loan đã bị các thương hiệu lớn như Apple và Cisco coi là quốc gia có nguy cơ cao về cưỡng bức lao động. Apple đánh giá Đài Loan là “nơi mà người lao động phải trả phí tuyển dụng để đảm bảo công việc, điều này vi

phạm Quy tắc của chúng ta [Apple]”. Trong Báo cáo tiến độ thường niên năm 2023, Apple nêu rõ “cấm các nhà cung cấp của chúng tôi tính bất kỳ khoản phí nào liên quan đến tuyển dụng hoặc việc làm của người lao động – ngay cả khi việc tính các khoản phí đó là hợp pháp tại quốc gia hoạt động của nhà cung cấp hoặc tại quốc gia là nơi xuất xứ của người lao động”. Ngoài ra, Đài Loan bị liệt kê trong danh sách các quốc gia và khu vực có nguy cơ cao về vi phạm nhân quyền đối với lao động nhập cư, theo Báo cáo Tiến độ Bền vững năm 2022 của công ty Jabil – nhà cung cấp dịch vụ sản xuất điện tử lớn thứ ba trên thế giới.

Môi trường sống tồi tàn và nạn bóc lột lao động đáng báo động

Nhiều năm về trước, những bất cập trong môi trường sống và điều kiện làm việc của lao động nhập cư đã nổi cộm trong xã hội Đài Loan. Trong thời kỳ đại dịch COVID-19, nhiều lao động nhập cư bị buộc sống trong những khu ký túc xá quá đông đúc và không đủ trang bị bảo hộ, dẫn đến nguy cơ

lây nhiễm tăng cao. Ngay cả trước đại dịch, những lao động nhập cư đã phải sống trong môi trường tương tự và không đủ tiện nghi. Nơi họ sống là những khu tập thể chật hẹp, mỗi phòng có 8 người nhưng có khi lên tới 30 người. Trong khi những người giúp việc gia đình phải sống chung với chủ lao động và người chăm sóc tại nhà ở chung phòng với bệnh nhân của họ.

Hàng loạt các hành vi vi phạm quyền của người lao động (nhất là đối với những lao động nhập cư làm công việc chăm sóc và giúp việc nhà) như đánh đập, **lạm dụng thể chất và tình dục, không trả lương làm thêm giờ, thời gian làm việc dài, không có thời gian nghỉ ngơi,...** Một ngư dân nhập cư đã chứng kiến bạn mình **bị chia sủng trong khi bị ba người đàn ông khác đánh đập**, lý do chỉ vì anh ta làm việc quá chậm. Một nữ nhân viên chăm sóc tại nhà người Philippines thường xuyên phải **làm việc trong điều kiện tồi tàn và thời gian quá tải 24/7**, gây ảnh hưởng nặng nề lên sức khỏe và tâm lý của cô ấy. Số vụ ngược đãi từ người sử dụng lao động

không ngừng tăng lên và thậm chí được truyền thông trong nước **đưa tin**. Năm 2018, nhật báo Apple Daily (đã đóng cửa) phát hành một loạt bài đặc biệt đa ngôn ngữ (bằng tiếng Quan Thoại, tiếng Việt và tiếng Anh) với tiêu đề **“Metoo in Taiwan: Stories of Three Migrant Workers”** để cập việc lạm dụng tình dục người chăm sóc ở Đài Loan. Tuy nhiên, các hành vi lạm dụng và ngược đãi lao động nhập cư vẫn chưa giảm thiểu do các biện pháp bảo vệ từ chính phủ vẫn **không được thực thi đầy đủ và áp dụng nhất quán**.

Thiếu sự bảo vệ pháp lý là nguyên nhân đẩy lao động nhập cư vào tình thế bấp bênh. Xuất phát từ quan điểm **“hệ thống lao động khách”** (Guest Worker System) của Đài Loan cho rằng lao động nhập cư là lực lượng lao động ngắn hạn chứ không phải thành viên lâu dài của xã hội. Từ đó, dẫn đến những bất cập trong việc giới hạn địa điểm làm việc, giờ làm việc và thậm chí cả việc bảo vệ tiền lương của nhóm người này.

Cụ thể, người giúp việc gia đình và chăm sóc tại nhà **không nằm**

trong phạm vi được bảo vệ theo Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động, thay vào đó họ phải tuân theo Đạo luật Dịch vụ Việc làm không quy định giới hạn trên về số giờ làm việc, ngày nghỉ và mức lương tối thiểu, khiến họ dễ rơi vào tình trạng làm việc nhiều giờ với mức lương thấp. Bên cạnh đó, lao động nhập cư không có khả năng thay đổi công việc theo ý muốn. Theo Đạo luật Dịch vụ Việc làm, lao động nhập cư chỉ có thể thay đổi người sử dụng lao động với **những điều kiện nghiêm ngặt** và được sự đồng ý của Bộ Lao động, do đó họ rất khó có thể thay đổi việc làm một cách hợp pháp trừ phi có các bằng chứng rõ ràng và tố cáo lên chính quyền.

Việc khó thay đổi chủ lao động khiến lao động nhập cư dễ rơi vào tình trạng bị ngược đãi trong thời gian dài và mắc các vấn đề về sức khỏe và tinh thần. Nhiều cuộc **biểu tình** đòi quyền thay đổi chủ lao động của lao động nhập cư và các nhóm nhân quyền đã diễn ra tại Đài Loan. Đáp lại lời kêu gọi đó, chính phủ yêu cầu mọi người **tuân thủ** Đạo luật Dịch

vụ Việc làm, đồng nghĩa với việc lao động nhập cư có quyền thay đổi công việc và chủ lao động sau khi kết thúc hợp đồng ba năm của họ. Tuy nhiên, ít ai biết trong ba năm đó lao động nhập cư sẽ phải chịu những nguy cơ tiềm ẩn nào khi làm việc tại Đài Loan.

Nạn phân biệt đối xử

Đài Loan đang phải vật lộn với vấn đề phân biệt đối xử và tiêu chuẩn kép đối với người lao động nhập cư – nhóm người được cho là dễ tổn thương và bị gạt ra ngoài lề xã hội bản địa; bên cạnh đó, người lao động cũng không được công nhận đầy đủ về tính nhân văn và đóng góp của họ cho sự phát triển của Đài Loan. Ngoài việc phải lao động và sinh sống trong điều kiện thiếu thốn và không được đảm bảo, những người dễ tổn thương còn phải nhận sự thờ ơ từ chính xã hội mà họ đang làm việc.

Trong giai đoạn bùng nổ đại dịch COVID-19, những công nhân nhập cư làm việc tại một số nhà máy cho biết họ **không được quyền tự do đi lại và phải chịu những quy định hà khắc**, tuy nhiên chúng lại không áp

dụng đối với các đồng nghiệp người Đài Loan. Những người lao động nhập cư tại nhà máy sản xuất chất bán dẫn ASE của Đài Loan bị buộc phải rời khỏi nhà riêng của họ để đến nơi ở chung, những ai không tuân thủ có thể bị sa thải. Trong thời gian đó, họ bị cấm rời khỏi ký túc xá, đến muộn sẽ bị đóng cửa và bị phạt, tuy nhiên những hạn chế như vậy lại không được áp dụng với người Đài Loan. Trường hợp khác, các quan chức huyện Miêu Lật đã ban hành lệnh “ở nhà” đối với lao động nhập cư. Họ chỉ có thể đi làm bằng phương tiện do chủ lao động hoặc người môi giới sắp xếp cũng như không được phép tự mua sắm những nhu yếu phẩm, và hơn 20 công nhân đã bị cảnh sát thẩm vấn vì những cáo buộc vi phạm.

Các biện pháp trên của chính phủ càng khoét sâu nạn phân biệt đối xử đối với lao động nhập cư, vốn đã âm ỉ trong lòng xã hội Đài Loan. Việc xem họ như nguồn lây lan tiềm ẩn và ngăn chặn đại dịch bằng cách hạn chế các quyền chỉ của riêng nhóm người này mà không phải là tất cả là những vi

phạm quá rõ ràng, không chỉ tác động xấu đến thể chất, mà còn ảnh hưởng đến tinh thần của lao động nhập cư.

Chân dung lao động nhập cư Đài Loan được vẽ ra trên phương tiện truyền thông đại chúng thường là các tiêu đề liên quan đến vi phạm quy định nhập cư và các quy định khác, hoặc gắn mác “nguy hiểm”, “lừa đảo”, “tội phạm”. Sự việc một công nhân người Việt Nam trước đó đã bị cảnh sát bắt, tuy nhiên cảnh sát và nhân viên y tế đã không cấp cứu vì nghĩ rằng khi tới gần anh ta sẽ điên loạn và tấn công ngược lại, thậm chí dù bị thương thì nạn nhân vẫn bị còng tay đưa đến bệnh viện và chết sau đó. Liên quan đến thuật ngữ đề cập đến lao động nhập cư, chính phủ Đài Loan đã thay đổi cách gọi từ “công nhân bỏ trốn” (逃逸外勞 / táoyì wàiláo) thành “công nhân nhập cư mất liên lạc” (失聯移工 / shī lián yí gōng). Tuy nhiên, “công nhân bỏ trốn” vẫn thường một số phương tiện truyền thông sử dụng.

Một ví dụ khác là chính phủ đã quyết định thay đổi việc mô tả lao động nhập cư từ “lao động nước ngoài” (外勞 / wàiláo) thành “lao động

nhập cư” (移工 /yí gōng), nhưng “wài lao” vẫn được sử dụng thường xuyên trên các phương tiện truyền thông. Thông qua các cuộc khảo sát ý kiến dư luận Đài Loan đối với vấn đề nhập cư, công chúng vẫn có thành kiến đối với dân lao động nhập cư, nhất là nơi xuất xứ của nhóm người này. Phần lớn họ có phản ứng tiêu cực và mạnh mẽ nhất là đối với những lao động có quốc tịch Indonesia. Trong một cuộc khảo sát khác, người Đài Loan ủng hộ việc khuyến khích nhóm lao động nhập cư có tay nghề cao (tăng 46,2%). Tuy nhiên, họ ít ủng hộ hơn đối với việc tập trung nhập cư những lao động đến từ Đông Nam Á (giảm 21,4%).

Nạn giải về lương, trợ cấp thất nghiệp và lương hưu

Đài Loan không có lợi thế cạnh tranh về lương so với các nhà tuyển dụng đối thủ để thu hút lực lượng lao động nước ngoài đến làm việc. Hiện tại, lương của lao động nhập cư Đài Loan thấp hơn bất kỳ nơi nào khác ở châu Á (ngoại trừ Singapore). Theo báo cáo của Bộ Lao động (1/2024), tổng lương trung bình hàng tháng

(bao gồm cả lương làm thêm giờ) của lao động nhập cư công nghiệp là 32.000 Đài tệ (khoảng 1.000 USD) và người chăm sóc tại nhà là 23.000 Đài tệ (khoảng 730 USD). Trong khi đó, mức thu nhập trung bình hàng tháng của lao động nhập cư tại Nhật Bản và Hàn Quốc lần lượt là 1.250 USD và 2.314 USD. Một khó khăn nữa là việc tham gia chương trình bảo hiểm lao động quốc gia cho lao động nhập cư lại không bao gồm phần trợ cấp thất nghiệp trong đó. Điều này dẫn tới việc lao động nhập cư vì bất mãn với việc bị bóc lột tại chỗ làm và có ý định nghỉ việc sẽ không nhận được khoản tiền trợ cấp, buộc họ phải vay tiền để tồn tại.

Ngoài ra, còn nhiều bất cập trong các quy định về điều kiện được hưởng lương hưu của “lao động nhập cư nhập cư có tay nghề trung cấp” (họ có thời gian lưu trú không giới hạn ở Đài Loan). Trong khi lao động Đài Loan được hưởng chế độ lương hưu mới thì nhóm lao động nhập cư này vẫn hưởng lương hưu theo hệ thống cũ quy định (tức hệ thống 25 năm). Để đủ điều kiện nhận lương hưu, người đó phải làm việc cho cùng một người chủ từ 20 tới 25 năm. Theo đó, “những lao động

nhập cư được chứng nhận có kỹ năng trung cấp được đăng ký vào hệ thống lương hưu cũ, cho phép họ nghỉ hưu và nhận lương hưu một lần khi họ 55 tuổi và đã làm việc được 15 năm, khi họ 60 tuổi và đã làm việc được 10 năm, hoặc khi họ đã tiếp tục làm việc được 25 năm”.

Do đó, bên cạnh việc đối mặt với những nguy cơ tiềm ẩn như bị lạm dụng lao động khi làm việc cho một chủ, lao động nhập cư buộc phải cân nhắc kỹ lưỡng khi có ý định tìm kiếm các cơ hội việc làm mới cũng như chấp nhận xa gia đình và quê hương trong thời gian dài để đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định. Trước những thách thức này, chính phủ cần xem xét việc nới lỏng các quy định về điều kiện hưởng lương hưu cho lao động nhập cư có tay nghề trung cấp để tương xứng với những gì nhóm người này đã đóng góp vào nền kinh tế “dễ tổn thương” của Đài Loan.

Một chặng đường dài phía trước...

Khoảng hai tháng sau (ngày 20/5), nhiệm kỳ của tân Tổng thống Đài

Loan Lại Thanh Đức sẽ chính thức bắt đầu, tuy nhiên chính quyền mới của ông sẽ phải đối mặt với một Viện Lập pháp bị chia rẽ khi **mất** đa số ghế trong cơ quan này. Việc này đồng nghĩa ông Lại sẽ khó khăn hơn trong việc giành được sự ủng hộ đối với các chính sách của mình so với chính quyền tiền nhiệm. Giải quyết các thách thức cho người lao động nhập cư cũng cần là một phần trong các **ưu tiên** chính sách kinh tế của ông Lại, và quan trọng là “tìm cách hợp tác với các đảng đối lập để tìm kiếm giải pháp”. Bởi lẽ, lao động nhập cư không phải là vấn đề của riêng đảng cầm quyền mà là vấn đề liên đảng, cần sự phối hợp giữa các bên để thúc đẩy các biện pháp hữu hiệu giúp bảo vệ quyền lợi cho nhóm người yếu thế này.

Hiện nay Đài Loan đang mất dần lợi thế cạnh tranh trong việc thu hút lao động nhập cư trong bối cảnh nguồn cung lao động ngày một khan hiếm. Cụ thể, Nhật Bản và Hàn Quốc là hai đối thủ cạnh tranh hàng đầu với Đài Loan trong việc tuyển dụng lao động nhập cư. Cả ba quốc gia đang **đối mặt** với vấn đề dân số khi tỷ lệ sinh thấp, tốc độ già hóa tăng nhanh gây áp lực lên hệ thống chăm sóc

người già và nguồn lao động trẻ trong các ngành công nghiệp sản xuất. Thuê nhân lực từ bên ngoài để bù đắp vào khoảng trống thiếu hụt và giảm thiểu các tác động lên nền kinh tế trở thành mục tiêu cần thiết của các quốc gia này. Với mức lương cạnh tranh hơn, Nhật Bản và Hàn Quốc trở thành **điểm đến hấp dẫn** trong mắt lao động nhập cư thay vì Đài Loan.

Một khía cạnh khác là ngày càng ít quốc gia Đông Nam Á xuất khẩu lao động khi nền kinh tế của họ phát triển mạnh mẽ hơn. Đơn cử là trường hợp Thái Lan. Nước này đã trải qua quá trình **chuyển đổi lớn** về công nghiệp giúp nền kinh tế tăng trưởng nhanh chóng trong hơn nửa thế kỷ. Chính phủ đã **hỗ trợ đổi mới và cung cấp** các khoản vay không lãi suất cho lao động để hỗ trợ phát triển lĩnh vực công nghiệp trong nước. Thái Lan từng là nguồn lao động nhập cư chiếm ưu thế tại Đài Loan, số lượng nay đã ít đi bởi khoảng cách tiền lương giữa hai nước ngày càng **rút ngắn** khiến nhiều lao động quyết định không sang Đài Loan làm việc. Ngược lại, họ **chuyển dần** từ xuất khẩu sang nhập khẩu lao động

nước ngoài vào làm việc trong các lĩnh vực sản xuất, du lịch và dịch vụ.

Không những vậy, dân số Đông Nam Á đang **già đi nhanh chóng** và các quốc gia này sẽ chú trọng các biện pháp đảm bảo nhu cầu lao động trong nước trước tiên. Điều này thúc đẩy Đài Loan phải mở rộng và đa dạng nguồn nhập khẩu lao động ngoài Đông Nam Á.

Cần lưu ý hơn, trước khi tìm cách thu hút thêm lực lượng lao động nhập cư, Đài Loan phải thật sự quan tâm và lắng nghe tiếng nói của “nhóm người hiện tại” đang nỗ lực đóng góp cho tương lai Đài Loan. Ứng cử viên Kha Văn Triết thuộc Đảng Dân chúng Đài Loan (TPP) trong cuộc tranh cử tổng thống trước đó đã từng **phát biểu** rằng “[tình trạng khó khăn] cho thấy những sai sót đáng kể trong chính sách dành cho người lao động nhập cư của chúng tôi cần được cải thiện”. Các giá trị dân chủ và nhân quyền mà nước này theo đuổi phải thực sự dành cho tất cả mọi đối tượng đang sinh sống và làm việc trên hòn đảo.

Thứ nhất, chính phủ Đài Loan cần tôn trọng nhân quyền và tạo ra

những thay đổi tích cực trong môi trường làm việc cho lao động nhập cư, đặc biệt là chú ý đến những **rủi ro lao động cưỡng bức** như chủ lao động giữ lại tiền lương của lao động nhập cư để trang trải các chi phí như khám sức khỏe, vé máy bay và trả “phí dịch vụ hàng tháng được pháp luật cho phép” dành cho người lao động. Bên cạnh đó, **lao động không tự nguyện** là yếu tố ít được chú ý và tiềm ẩn nhiều nguy cơ, có thể trở thành lỗ hổng mà người sử dụng lao động có thể khai thác để lạm dụng lao động nhập cư hơn cả các hành vi lạm dụng thể chất như bắt cóc, sử dụng các biện pháp trừng phạt. Ví dụ về tính không tự nguyện có thể kể đến như lao động nhập cư bị bắt làm công việc không giống trong hợp đồng, bị yêu cầu làm thêm giờ hoặc các yêu cầu chưa được thống nhất giữa hai bên, làm việc với mức lương rất thấp hoặc không lương, môi trường sống hoặc lao động xuống cấp,...

Trong khoảng 750.000 công nhân nhập cư đang làm việc tại Đài Loan, cứ sáu công nhân nhà máy thì có một người là lao động nhập

cư, do đó việc tôn trọng và bảo vệ quyền lợi cho nhóm người này “**không chỉ đơn thuần là vấn đề đạo đức mà còn là nhu cầu kinh tế đối với Đài Loan**”. Khi chính phủ Đài Loan chưa tìm ra các giải pháp bảo vệ lao động nhập cư hiệu quả, các hành vi vi phạm quyền của người lao động nhập cư khiến họ ít sẵn sàng mạo hiểm để rời bỏ quê hương đến Đài Loan làm việc.

Thứ hai, liệu Đài Loan có nên tiếp tục hệ thống môi giới được ví như “những nhân vật hút máu lao động nhập cư để sống” hay không. Việc chi trả cho các khoản tiền khổng lồ trước và sau khi đến Đài Loan khiến nhiều lao động dễ rơi vào “bẫy nợ”, khiến họ mãi luẩn quẩn trong tình trạng bế tắc – mượn tiền để kiếm việc, làm việc để trả nợ. **Mô hình tuyển dụng trực tiếp** công nhân có trình độ giữa **công ty thực phẩm I-Mei** (Đài Loan) với chính phủ Philippines (bắt đầu từ năm 2017 và được lao động Philippines ủng hộ mạnh mẽ) là ví dụ điển hình cho những nỗ lực tư nhân nhằm thay đổi chính sách tuyển dụng lao động thông qua môi giới của chính phủ. Mô hình này cần phải được nghiên cứu kỹ và xem xét nhân rộng để

tránh những gánh nặng tài chính oằn lên vai lao động nhập cư.

Thứ ba, trong bối cảnh khan hiếm và cạnh tranh về nguồn cung lao động như hiện nay, các nhà hoạch định chính sách cần cải thiện chính sách giữ chân lao động nhập cư cũng như tính toán các con đường tiềm năng để hỗ trợ họ định cư lâu dài. Theo Đạo luật Dịch vụ Việc làm, **tổng thời gian tối đa** lao động nhập cư có thể làm việc tại Đài loan là 12 năm (14 năm đối với người chăm sóc tại nhà). Việc yêu cầu lao động nhập cư phải về nước sau khi làm việc trong khoảng thời gian nhất định giống như Đài Loan đang đào tạo một lực lượng tay nghề trung cấp có khả năng làm việc cho các quốc gia đối thủ sau đó.

Hiện tại, chính phủ đã **triển khai** chương trình giữ chân dài hạn lao động nước ngoài có tay nghề và xin thường trú. Những lao động nhập cư làm việc ít nhất từ sáu năm trở lên (trong cùng một lĩnh vực nhất định) và đáp ứng các yêu cầu về mức lương hoặc kỹ năng phù hợp sẽ được cấp phép

chỉ định là người lao động có tay nghề trung cấp (intermediate skilled migrant workers) mà không bị giới hạn tối đa về thời gian làm việc. Tính đến đầu năm nay, **khoảng 20.000 người** đã được chúng nhận là “lao động nhập cư có tay nghề trung cấp”, và có thể lưu trú không giới hạn tại Đài Loan. Tuy nhiên nhiều người cho rằng rất khó để đạt đủ điều kiện theo như quy định. Ngoài ra, để đủ điều kiện xin thường trú, họ phải là lao động có tay nghề trung cấp trong ít nhất năm năm và đạt gấp đôi mức lương tối thiểu – một điều kiện rất khó đạt được đối với lao động nhập cư (nhất là với những lao động nhập cư sống tại các vùng phía Nam Đài Loan) trong khi mức lương tối thiểu tăng hằng năm.

Trước những khó khăn kể trên, chính phủ cần xem xét nới lỏng các điều kiện theo khả năng của lao động nhập cư, và việc này không chỉ là trao cơ hội rộng mở hơn về con đường định cư lâu dài cho nhóm người này mà còn giúp duy trì tính ổn định và bền vững của nền kinh tế và xã hội Đài Loan.

Thời gian không chờ đợi!

Viễn cảnh chính phủ Đài Loan thực sự có khả năng giải quyết tình trạng thiếu lao động vẫn thật khó tưởng tượng, và Đài Loan nhiều khả năng vẫn tiếp tục phụ thuộc lớn vào nguồn lao động nước ngoài trong thời gian tới. Vì vậy, để giải quyết tình trạng này, Đài Loan cần tìm kiếm các biện pháp thiết thực để bảo vệ quyền lợi cho lao động nhập cư.

Mặc dù trên thực tế “**có rất ít sự cải thiện về chính sách đối với người lao động nhập cư vì nó quá gắn chặt với chính trị đảng phái ở Đài Loan**”, và việc sửa đổi hàng loạt các quy định trong các đạo luật là điều khó khăn, đặc biệt trong tình hình Đảng Dân chủ Tiến bộ của tân tổng thống Đài Loan không nắm đa số ghế trong Viện Lập pháp. Tuy nhiên, nếu không nỗ lực từ bây giờ, Đài Loan có thể sẽ phải đối mặt với những thách thức lớn hơn trong tương lai.





Vì sao tân tổng thống Đài Loan nên tiếp tục “Chính sách hướng Nam mới”?

Chính quyền mới do ông Lai Thanh Đức lãnh đạo cần kế thừa và thúc đẩy Chính sách hướng Nam mới (NSP) của người tiền nhiệm, qua đó mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại và không gian quốc tế của Đài Loan trong bối cảnh Trung Quốc tăng cường cô lập hòn đảo.

TIM PHAN

Chiến thắng của ông Lai Thanh Đức—ứng cử viên đại diện Đảng Dân chủ Tiến bộ (Democratic Progressive Party - DPP)—trong cuộc bầu cử tổng thống Đài Loan vào tháng 1/2024 cho thấy rằng, ở một mức độ nào đó, người dân Đài Loan vẫn ủng

hộ các chính sách và chương trình hành động của Tổng thống Thái Anh Văn trong hai nhiệm kỳ vừa qua (2016 - 2024) và mong muốn chính quyền mới tiếp tục di sản của bà Thái, đặc biệt là về chính sách đối ngoại.

Ảnh: Phó Tổng thống Đài Loan Lai Thanh Đức phát biểu tại Diễn đàn Yushan 2023 hôm 12/10/2023 tại Đài Bắc - (C): Twitter

Trong khi tập trung vào **các vấn đề kinh tế - xã hội** như thúc đẩy tăng trưởng, giải quyết tình trạng thất nghiệp, điều chỉnh giá nhà ở và giảm tình trạng bất bình đẳng—những khó khăn về đối nội đang đe dọa hình ảnh và thử thách khả năng quản trị của DPP, ông Lại cũng cần một chính sách đối ngoại toàn diện và linh hoạt để mở rộng không gian quốc tế cho Đài Loan trong bối cảnh Trung Quốc tăng cường cô lập hòn đảo. Việc **Nauru** chấm dứt quan hệ ngoại giao với Đài Loan và chuyển sang thiết lập quan hệ với Trung Quốc chỉ hai ngày sau cuộc bầu cử cho thấy ảnh hưởng và nỗ lực của Bắc Kinh trong việc cô lập Đài Bắc.

Để đối phó với âm mưu của Trung Quốc, đồng thời mở rộng tầm ảnh hưởng, nâng cao vị thế của quốc gia trên trường quốc tế, ông Lại cần kế thừa di sản đối ngoại được đánh giá là **tương đối thành công** của người tiền nhiệm. Trong thời gian cầm quyền, Tổng thống Thái Anh Văn đã theo đuổi chính sách ngoại giao thực dụng (pragmatic) và linh hoạt (flexible), nổi bật là **Chính sách hướng Nam**

mới (New Southbound Policy - NSP) được công bố vào năm 2016 ngay sau khi bà Thái đắc cử nhiệm kỳ tổng thống đầu tiên.

Chính sách hướng Nam mới: thấy gì qua gần tám năm triển khai?

Chính quyền bà Thái xem NSP là một trụ cột quan trọng chính sách ngoại giao của Đài Loan, qua đó giúp đa dạng hóa hoạt động thương mại, giảm lệ thuộc vào nền kinh tế Trung Quốc, đồng thời củng cố sự hiện diện của Đài Loan trong khu vực để thúc đẩy lợi ích quốc gia. **Trọng tâm** của NSP là hợp tác kinh tế, giao lưu nhân tài, cùng chia sẻ nguồn lực và liên kết khu vực với các nước ASEAN, Nam Á, Australia và New Zealand. Thông qua NSP, Đài Loan có thể tăng cường sự can dự của nước này đối với khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương thông qua việc hợp tác cùng thắng (win-win cooperation). Và hơn hết, NSP được xem là chiến lược giúp Đài Loan “không bị bỏ lại phía sau” trong bối cảnh các cường quốc bên ngoài tăng cường can dự vào khu vực, chẳng hạn như Ấn Độ với **chính sách Hành động hướng Đông** (Act-East Policy), Hàn Quốc dưới thời Tổng thống

Moon Jae-in có **Chính sách hướng Nam mới** (New Southern Policy), Nhật Bản thì triển khai **Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương** (Indo-Pacific Strategy).

Sau gần tám năm triển khai, NSP đã giúp Đài Loan tăng cường quan hệ đối tác với các quốc gia phương Nam, đặc biệt là các nước ASEAN, trên nhiều lĩnh vực, từ thương mại, đầu tư cho đến giao lưu nhân dân. Về hợp tác kinh tế, **tổng kim ngạch thương mại** giữa Đài Loan và các nước NSP gia tăng đáng kể, từ 95,83 tỷ USD vào năm 2016 (thời điểm công bố NSP) lên đến 152,35 tỷ USD vào năm 2023, tăng gần 60%. Trong khi đó, thương mại giữa Đài Loan và Trung Quốc cũng tăng nhưng chậm hơn, chỉ khoảng 41%.

NSP được thực thi cùng thời điểm nhiều quốc gia chuyển dịch chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc, do lo ngại sự cạnh tranh thương mại gay gắt giữa Trung Quốc và Mỹ bắt đầu từ thời cựu Tổng thống Donald Trump, đại dịch Covid-19, và môi trường

kinh doanh tại Trung Quốc có nhiều **bất ổn**. Bối cảnh quốc tế này đã mang lại nhiều lợi thế cho các nhà đầu tư Đài Loan tại khu vực. Kết quả là, đầu tư của Đài Loan vào các nước NSP tăng mạnh, phần nào giúp đẩy nhanh quá trình chuyển dịch chuỗi giá trị ra khỏi Trung Quốc. **Đầu tư trực tiếp** của Đài Loan tới các quốc gia NSP đã tăng từ 11% năm 2016 lên 35% vào năm 2022. Chỉ tính riêng trong sáu tháng đầu năm 2023, tổng vốn đầu tư của Đài Loan tới các đối tác NSP đạt **2,126** tỷ USD, so với 1,9 tỷ USD đầu tư vào Trung Quốc. Trong khi đó, tổng vốn đầu tư vào Đài Loan từ các nước NSP tăng **gấp 8 lần**, lên tới 5,4 tỷ USD vào năm 2022. Bên cạnh đó, Đài Loan cũng đã ký kết các hiệp định đầu tư với **Philippines** (2017), **Ấn Độ** (2018), **Việt Nam** (2019).

Cách tiếp cận “lấy con người làm trung tâm” (people-centric) được xem là **trọng tâm** trong NSP của bà Thái Anh Văn, đây cũng là điểm khác biệt so với các chính sách hướng Nam (Go South) của **các chính quyền trước đó** là Tổng thống Lý Đăng Huy (Lee Teng-hui) và Trần Thủy Biển (Chen

Shui-bian), vốn ưu tiên cho lĩnh vực thương mại và đầu tư. Về du lịch, nhờ vào chính sách nới lỏng điều kiện cấp thị thực (visa), số lượng khách du lịch đến Đài Loan từ các nước NSP tăng mạnh trong giai đoạn từ năm 2016 đến trước khi đại dịch Covid-19 bùng phát, với năm 2019 ghi nhận số lượng khách du lịch kỷ lục là 2,7 triệu người. Sau hơn hai năm bị gián đoạn bởi Covid-19—cuộc khủng hoảng y tế khiến cho ngành du lịch thế giới điêu đứng, thì du lịch Đài Loan bắt đầu hồi phục khi chứng kiến số lượng du khách từ các nước NSP tăng 85% so với mức trước đại dịch.

Hợp tác giáo dục giữa Đài Loan và các nước NSP cũng được đẩy mạnh, góp phần vào sự thành công của chính sách. Thông qua các chương trình học bổng, các hoạt động trao đổi và giao lưu học thuật, văn hóa, chính quyền bà Thái mong muốn mở rộng sự hiểu biết, kinh nghiệm lẫn nhau nhằm thúc đẩy quan hệ song phương với các nước NSP. Một số sáng kiến đã được đề ra để đẩy mạnh hợp tác giáo dục chẳng hạn như Chương trình phát triển

tài năng hướng Nam mới (New Southbound Talent Development Program), Quỹ trao đổi Đài Loan - Châu Á (Taiwan-Asia Exchange Foundation). Nhờ đó, số lượng sinh viên từ các nước NSP theo học tại các cơ sở giáo dục của Đài Loan tăng đều trong những năm qua.

Những thành tựu trên cho thấy sự thành công (dựa trên một số tiêu chí) và tính khả thi của NSP, tạo ra một cơ sở vững chắc cho sự gắn kết giữa Đài Loan và khu vực. Về mặt chiến lược, thành tựu của NSP trong những năm qua cho thấy hướng đi đúng đắn của chính quyền bà Thái trong nỗ lực “khu vực hóa” nền kinh tế và đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Có thể nói, NSP là “cầu nối” giúp Đài Loan xích lại gần hơn với khu vực, và mở rộng sự tương tác với các nước láng giềng trong bối cảnh Trung Quốc không ngừng sử dụng mọi biện pháp để cô lập Đài Loan, đồng thời chính sách này còn là “đòn bẩy” giúp xác lập và nâng cao vị thế của hòn đảo trong khu vực. Phát biểu tại Diễn đàn Yushan (Yushan Forum) năm 2023, bà Thái tuyên bố trong bối cảnh “mối đe dọa về chủ nghĩa độc

tài và biến đổi khí hậu, cũng như việc tái cơ cấu chuỗi cung ứng toàn cầu, Đài Loan đã chứng minh là một đối tác an toàn và đáng tin cậy”.

Dù vậy, quá trình triển khai NSP cũng gặp không ít khó khăn và thách thức. Thứ nhất là nhân tố Trung Quốc. Mặc dù chính quyền bà Thái tuyên bố NSP không tìm cách **cạnh tranh** với Sáng kiến Vành đai và Con đường (Belt and Road Initiative - BRI) của Trung Quốc trong khu vực, song nhân tố Trung Quốc là yếu tố phải xét đến khi đánh giá sự tương tác giữa các nước NSP với Đài Loan trong khuôn khổ NSP. Không thể phủ nhận rằng Trung Quốc hiện có tầm ảnh hưởng to lớn, đặc biệt là đối với các quốc gia Đông Nam Á. Lợi thế của Bắc Kinh so với Đài Bắc là ở chỗ, nước này có quan hệ ngoại giao chính thức với tất cả các đối tác NSP (thậm chí có nước duy trì mối quan hệ bền chặt với Bắc Kinh). Bên cạnh đó, Trung Quốc là **đối tác thương mại hàng đầu** của các quốc gia trong khu vực, cùng với các sáng kiến hấp dẫn như **Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực**

(Regional Comprehensive Economic Partnership Agreement - RCEP), **Ngân hàng Đầu tư Cơ sở Hạ tầng Châu Á** (Asian Infrastructure Investment Bank - AIIB) là những đòn bẩy giúp Bắc Kinh gia tăng vai trò lãnh đạo kinh tế tại khu vực. Vì những lẽ trên, các nước NSP áp dụng cách tiếp cận thận trọng (low-key) trong quan hệ với Đài Loan nói chung và NSP nói riêng nhằm tránh “làm phật lòng” Trung Quốc đến mức thấp nhất (có thể vì lãnh đạo ở những nước này tin rằng việc công khai ủng hộ NSP sẽ vấp phải sự phản đối và trả đũa từ Bắc Kinh).

Thứ hai, một trong những mục tiêu của NSP là mở rộng **sự trao đổi qua lại** trên các lĩnh vực thương mại, đầu tư và con người. Tuy nhiên, nhìn tổng quan, sự trao đổi này có vẻ nghiêng về mối quan hệ một chiều (one-way) khi Đài Loan là “bên cho đi” và các nước NSP là “bên nhận lại” nhiều hơn. Đơn cử, trong khi số lượng du học sinh từ các nước NSP sang học tập tại Đài Loan tăng đều thì số lượng **sinh viên Đài Loan** theo học tại các cơ sở giáo dục ở các nước NSP vẫn còn khiêm tốn. Nguyên nhân là vì

Ông Lại sẽ phải giải quyết nhiều thách thức, cả từ bên trong và bên ngoài, trong quá trình triển khai hoặc nâng cấp NSP.

người Đài Loan ưa chuộng các nước phát triển hơn, chẳng hạn như Mỹ, châu Âu và Nhật Bản, bất chấp nỗ lực của chính phủ Đài Loan trong việc dành nhiều nguồn lực hơn để khuyến khích công dân học tập và tìm hiểu về các nước NSP như đưa **chương trình ngoại ngữ** từ các nước NSP vào trường học tại Đài Loan. Hạn chế này khiến mục tiêu kết nối con người giữa Đài Loan và các nước NSP vẫn chưa rõ ràng, dẫn đến quyền lực mềm (soft power) của quốc gia này tại khu vực chưa phát huy hết hiệu quả.

Triển vọng NSP và quan hệ Việt Nam – Đài Loan dưới thời Lại Thanh Đức

Việc ông Lại được bầu làm tổng thống Đài Loan kế nhiệm bà Thái giúp DPP tiếp tục đà duy trì quyền lực, mở ra triển vọng về **sự tiếp tục**, thậm chí là mở rộng và nâng cấp NSP. Trước xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu và cạnh tranh Mỹ- Trung Quốc gay gắt, tân tổng thống Đài Loan đã **phát đi tín hiệu** tiếp tục chiến lược đa dạng hóa đối tác kinh tế và chuyển dịch chuỗi chiến lược nhằm giảm sự lệ thuộc vào thị trường Trung Quốc và để đảm bảo an ninh kinh tế của hòn đảo trước sự gia tăng áp lực từ Bắc Kinh. Trên cơ sở đó, NSP sẽ là ưu tiên trong chiến lược giảm rủi ro (de-risking strategy) của chính quyền ông Lại. Ngoài ra, thúc đẩy NSP thông qua đẩy mạnh hợp tác thương mại và đầu tư với các nước NSP sẽ góp phần giúp Đài Loan nhận được sự ủng hộ của các quốc gia trong khu vực cho **mục tiêu gia nhập** Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership - CPTPP).

Đẩy mạnh giao lưu nhân dân giữa Đài Loan với các nước NSP cũng sẽ là trụ cột mà chính quyền ông Lai nên thúc đẩy nhằm tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau trên phương diện đất nước, văn hóa, và ngôn ngữ; qua đó, giúp Đài Loan hội nhập tốt hơn vào khu vực, củng cố sự hiện diện của hòn đảo trong bối cảnh khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Tại Diễn đàn Yushan năm 2023, ông Lai **tuyên bố** người dân là chính sách trọng tâm trong NSP và cam kết “sẽ tiếp tục mở ra những bước tiến mới trong việc tương trợ phát triển giữa Đài Loan và các quốc gia trong khu vực”. Trong tương lai, những chiều kích của NSP có thể sẽ được ông Lai điều chỉnh để tập trung nhiều hơn vào các vấn đề an ninh phi truyền thống và không nhạy cảm về chính trị nhưng là thế mạnh của Đài Loan, chẳng hạn như y tế, năng lượng bền vững, và giáo dục.

Tuy nhiên, ông Lai sẽ phải giải quyết nhiều thách thức, cả từ bên trong và bên ngoài, trong quá trình triển khai hoặc nâng cấp NSP. Trung Quốc vẫn sẽ là yếu

tố tác động tới NSP của ông Lai, **đặc biệt khi quan hệ giữa Đài Loan và Trung Quốc** nhiều khả năng vẫn sẽ tiếp tục leo thang căng thẳng trong thời gian tới. Về nội bộ, ông Lai đang phải đối mặt với tình trạng chia rẽ, khác biệt sâu sắc giữa chính phủ của ông với nhánh lập pháp do Quốc dân Đảng (Kuomintang - KMT) kiểm soát sau khi DPP để mất thế đa số tại Viện Lập pháp trong cuộc bầu cử vừa qua. Điều này khiến phạm vi hoạch định chính sách của chính quyền ông Lai bị thu hẹp, và tân tổng thống Đài Loan cũng có ít không gian triển khai quyền lực hơn. Sự **đối đầu** với một bên là chính quyền DPP do ông Lai lãnh đạo—ưu tiên chính sách kết nối Đài Loan với khu vực thông qua NSP, và một bên là KMT—có quan điểm thân Trung Quốc (pro-China) và ưu tiên phát triển quan hệ gần gũi với Bắc Kinh, có thể gây cản trở đối với quá trình thúc đẩy NSP, khiến các cam kết của Đài Loan dành cho khu vực khó mang lại kết quả đáng kể. Kịch bản tiềm tàng cho sự chia rẽ này là các đảng đối lập tại Viện Lập pháp có thể sẽ chặn các đề xuất ngân sách hoặc yêu cầu chính phủ giảm ngân sách đối với NSP.

Dù vậy, triển vọng NSP được tiếp tục duy trì dưới thời ông Lại sẽ tạo một đòn bẩy cho quan hệ Việt Nam - Đài Loan. Việt Nam được xem là đối tác quan trọng trong NSP của Đài Loan, góp phần không nhỏ vào việc hiện thực hóa các mục tiêu của Đài Bắc trong chính sách khu vực này. Với **Đài Loan**, Việt Nam không chỉ vì có quan hệ kinh tế và đầu tư lâu đời, có nền văn hóa tương đồng, mà còn bởi Hà Nội là một **nền kinh tế tăng trưởng nhanh, năng động** trong khu vực với nguồn lực đa dạng, như lực lượng lao động trẻ và có tay nghề, tài nguyên phong phú, và các chính sách đầu tư hấp dẫn và luôn được cải thiện. Chính vì thế, quan hệ Việt - Đài dưới thời ông Lại sẽ tiếp tục được phát triển trong khuôn khổ NSP, đặc biệt là hợp tác trong lĩnh vực thương mại, đầu tư và giao lưu nhân dân.

Về phần mình, trong khi vẫn ưu tiên mối quan hệ chính thức với Trung Quốc—**đối tác thương mại lớn nhất hiện nay**, Hà Nội vẫn sẽ tiếp tục tương tác một cách thận trọng và khéo léo với Đài Bắc nhằm tận dụng nguồn đầu tư từ

Đài Loan vào các ngành như nông nghiệp, y tế, và năng lượng. Tăng cường giao lưu nhân dân qua đẩy mạnh du lịch, phát triển các chương trình trao đổi giáo dục và thu hút lao động nhập cư người Việt sẽ giúp thúc đẩy sự gắn kết trong quan hệ Việt - Đài trong thời gian tới.





Tổng thống Philippines ủng hộ Đài Loan, khiêu khích Trung Quốc

An ninh của Đài Loan và Philippines có mối liên hệ chặt chẽ, và lúc này là thời điểm thích hợp để hai đối tác thắt chặt quan hệ.

HUỖNH TÂM SÁNG

Ngày 15/1, Tổng thống Philippines Ferdinand Marcos Jr. đã có một bước đi táo bạo khi đăng lời chúc mừng chiến thắng đối với tân Tổng thống Đài Loan Lai Thanh Đức trên nền tảng X (trước đây là Twitter). Theo sau thông điệp chúc mừng của Marcos là lời cam kết “tăng cường lợi ích chung, thúc đẩy

hòa bình” với Đài Loan, cho thấy quyết tâm của ông trong việc củng cố mối quan hệ với hòn đảo tự trị này, bất chấp áp lực ngày càng tăng từ Bắc Kinh.

Sự ủng hộ ngoại giao của Marcos đối với Đài Loan đã nhanh chóng nhận về phản ứng khiển trách từ phía Trung Quốc, khiến Bắc Kinh

phải triệu tập đại sứ Philippines. Nghiêm trọng hơn, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Mao Ninh đã **cảnh báo** Philippines “không được đùa với lửa” (not to play with fire) trong vấn đề Đài Loan, điều mà các nhà lãnh đạo Trung Quốc luôn coi là “**công việc nội bộ**” của quốc gia này. Từ lâu Trung Quốc đã sử dụng “ngoại giao chiến lang” (wolf-warrior diplomacy) như một chiến thuật để gây chia rẽ giữa Đài Loan và các đối tác cùng chí hướng, khiến sự ủng hộ quốc tế cho hòn đảo ngày càng bị thu hẹp.

Philippines đã luôn tuân thủ “Chính sách Một Trung Quốc” (One-China Policy) kể từ khi chuyển quan hệ ngoại giao chính thức từ Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan) sang Trung Quốc vào năm 1975. Việc tổng thống Philippines gửi lời chúc mừng công khai tới Tổng thống đắc cử của Đài Loan là điều chưa từng có, đặc biệt là khi Marcos đã sử dụng cụm từ “Tổng thống tiếp theo của Đài Loan” (Taiwan’s next President) trong thông điệp chúc mừng của mình. Cử chỉ

ngoại giao của Marcos thậm chí còn được **các nhà phân tích** cho là “**đáng ngạc nhiên**” và “cực kỳ bất thường”.

Tuy nhiên, động thái của Marcos rất đáng chú ý trước sự rạn nứt ngày càng tăng trong quan hệ giữa Manila và Bắc Kinh. Philippines hiện coi Trung Quốc là mối đe dọa an ninh hàng đầu. Đã có nhiều hoạt động **đối đầu** hàng hải gần đây giữa Manila và Bắc Kinh. Đơn cử là sự cố liên quan đến việc tàu hải cảnh và lực lượng bảo vệ bờ biển Trung Quốc chiếu “tia laser cấp độ quân sự” vào các thủy thủ Philippines trong nỗ lực cắt nguồn cung cấp cho tàu chiến BRP Sierra Madre đổ nát của Manila, hiện đang neo đậu trên Bãi cạn Second Thomas (Việt Nam gọi là Bãi Cỏ Mây) do Philippines chiếm đóng ở Biển Đông.

Việc Trung Quốc quân sự hóa sự hiện diện ở vùng biển tranh chấp và có những tuyên bố ngạo mạn nhằm coi Biển Đông là vùng biển “nội địa” là những dấu hiệu cho thấy tham vọng của Chủ tịch Tập Cận Bình trong việc xây dựng một **Lebensraum** (“không gian sống”

trong tiếng Đức) hàng hải của Trung Quốc tại đây. Khái niệm Lebensraum là một trong những lời biện minh của Adolf Hitler cho việc xâm chiếm Trung và Đông Âu vào những năm 30 của thế kỷ trước.

Để “dập tắt” sự hiếu chiến của Trung Quốc, chính quyền Marcos đã ưu tiên tìm kiếm mối quan hệ chặt chẽ hơn với Mỹ và Nhật Bản, hai quốc gia lên án gay gắt tham vọng bá chủ khu vực của Bắc Kinh. Việc củng cố mối quan hệ an ninh giữa Philippines với Mỹ đã thu hút được sự chú ý khi cả hai đồng minh đều **đang phối hợp** nhằm tăng cường khả năng tương tác và mở rộng các cuộc tập trận chung ở Biển Đông. Nhật Bản và Philippines vào tháng 11 năm ngoái **đã đồng ý** bắt đầu các cuộc đàm phán chính thức về một hiệp ước quốc phòng quan trọng, qua đó cho phép quân đội Nhật Bản được triển khai tới quốc gia Đông Nam Á này.

Kể từ đầu năm 2023, Mỹ và hai đồng minh châu Á đã tiến hành các cuộc tập trận quân sự quy mô lớn ở Biển Đông. Quan trọng không kém là Mỹ, Philippines, và

Nhật Bản đã cùng **cam kết** củng cố quan hệ an ninh nhằm đối phó với một Trung Quốc ngày càng hung hăng.

Việc ba quốc gia trên hợp tác với nhau để xây dựng chủ nghĩa an ninh tiểu đa phương (minilateralism) mang lại cho Đài Loan cơ hội tăng cường an ninh. Sắp tới đây là thời điểm thích hợp để chính quyền Lại Thanh Đức củng cố mối quan hệ với Philippines thông qua các cam kết và một chiến lược được hoạch định rõ ràng, đặc biệt là khi mối quan hệ ngoại giao và an ninh của Đài Loan với Mỹ và Nhật Bản đang phát triển. Manila và Đài Bắc dường như đang ở trên cùng một con thuyền do mối quan hệ mong manh với Trung Quốc, nhưng Đài Loan cần xác định các lĩnh vực lợi ích chung để có thể hợp tác chặt chẽ hơn với Philippines nhằm củng cố mối quan hệ bền chặt.

Kể từ Tổng thống Đài Loan đương nhiệm Thái Anh Văn công bố “Chính sách hướng Nam mới” (NSP) vào năm 2016, mối quan hệ giữa Đài Loan và Philippines đã phát triển mạnh mẽ hơn, mang lại

Việc tổng thống Philippines gửi lời chúc mừng công khai tới Tổng thống đặc cử của Đài Loan là điều chưa từng có...

lợi ích cho cả hai bên. Giờ đây, tổng thống sắp nhậm chức của Đài Loan và nội các của ông nên nỗ lực hơn để thúc đẩy NSP ở các khía cạnh hợp tác song phương, chẳng hạn như mở rộng xuất khẩu nông sản sang Philippines, khuyến khích hợp tác công nghệ cao với các đối tác Philippines và tạo điều kiện giao lưu nhân dân nhiều hơn giữa hai bên. Bối cảnh hiện nay mang lại cơ hội lý tưởng để chính phủ Philippines và chính quyền Đài Loan thúc đẩy hợp tác công nghệ, khi các nhà sản xuất điện tử, chất bán dẫn và máy móc công nghiệp của Đài Loan đang

để mắt tới cơ hội mở rộng kinh doanh tại Philippines. Hai đối tác có thể duy trì động lực này bằng nhiều cuộc thảo luận giữa các nhà đầu tư và doanh nghiệp hai nước.

Kể từ khi nhậm chức, thay vì chỉ dựa vào Trung Quốc, Marcos đã tích cực kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài từ Mỹ, Nhật Bản, Liên hiệp châu Âu (EU) và nhiều quốc gia khác đầu tư vào quốc gia này. Do rạn nứt ngày càng sâu sắc giữa Manila và Bắc Kinh, chính quyền Marcos ít gặp phải sự phản kháng hơn trong các cuộc gặp gỡ và trao đổi giữa Đài Loan và Philippines. Nhờ việc Marcos chủ động theo đuổi các triển vọng kinh tế và thương mại quốc tế, Philippines sẽ được hưởng lợi từ tiến bộ kinh tế và công nghệ đáng kể của Đài Loan trong các lĩnh vực như nông nghiệp và chất bán dẫn, từ đó có thể tăng cường hợp tác song phương.

Hai đối tác cũng nên xem xét khởi động các hoạt động hợp tác an ninh vì cả hai đều đang đối mặt với cùng một mối đe dọa. Vào tháng 6 năm ngoái, Bộ trưởng Ngoại giao Đài Loan Ngô Chiêu Nhiếp (Joseph Wu) đề nghị rằng

Đài Loan và Philippines nên tăng cường quan hệ thông qua việc tìm kiếm hợp tác trong hoạt động bảo vệ bờ biển và ứng phó với thảm họa. Cả hai bên cũng có thể sử dụng đòn bẩy này để thảo luận về khả năng tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học hàng hải chung ở Biển Đông. Với môi trường hàng hải **bị đe dọa** do biến đổi khí hậu, ô nhiễm, suy giảm rạn san hô và mất đa dạng sinh học, hợp tác khoa học chung có thể liên quan đến các sáng kiến và chiến lược được áp dụng để giải quyết thảm họa sinh thái. Các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ ngoại giao khoa học (science diplomacy) có thể đưa hai đối tác xích lại gần nhau hơn và tạo đòn bẩy cho sự hợp tác trong các lĩnh vực phi truyền thống khác.

Đầu tư thời gian giải quyết các vấn đề còn tồn tại cũng có tầm quan trọng không kém việc tìm cách tăng cường quan hệ. Đài Loan được hưởng lợi về lĩnh vực kinh tế từ sự hiện diện của khoảng **180.000** người lao động nhập cư Philippines, phần lớn làm việc trong lĩnh vực chăm sóc và

dịch vụ gia đình. Trước cuộc bầu cử tổng thống, họ bắt đầu **bản thảo** về những kế hoạch điều chỉnh chính sách liên quan đến điều kiện làm việc và quyền bảo hộ lao động của chính quyền mới ở Đài Loan. Mỗi lo ngại này cần được giải quyết bằng những biện pháp thỏa đáng, chẳng hạn như xử lý dứt điểm hệ thống môi giới lao động bóc lột và gây tranh cãi, xem xét ban hành cơ chế thuê trực tiếp lao động Philippines từ chính quyền Đài Loan, đồng thời xây dựng nền tảng tuyển dụng công khai và minh bạch. Đối với phần lớn người lao động Philippines ở Đài Loan, những người phản đối sự “trỗi dậy” của Trung Quốc và đặt kỳ vọng vào một tương lai tươi sáng cho cả Philippines và Đài Loan, đây là điều vô cùng quan trọng.

Đối với Mỹ và các cường quốc trong khu vực, việc hỗ trợ Đài Loan và việc ủng hộ Philippines đều có ý nghĩa quan trọng. Sẽ là một thảm họa thực sự đối với Philippines nếu Trung Quốc thành công trong việc sáp nhập Đài Loan bằng các biện pháp quân sự. Đảo Lan Tụ (Orchid Island), nằm ở phía

Đông Nam Đài Loan, chỉ cách lãnh thổ cực Bắc của Philippines, Quần đảo Batanes, khoảng **150 km**. Một cuộc chiến tranh xảy ra ở eo biển Đài Loan có thể dẫn tới việc Trung Quốc tìm cách chiếm Batanes. Những cân nhắc địa chính trị ấy cho thấy an ninh của Đài Loan và Philippines có mối liên hệ chặt chẽ với nhau.

Tóm lại, ngoài việc là hai “**láng giềng**” kế cận, Philippines và Đài Loan chia sẻ các giá trị dân chủ và thừa nhận tầm quan trọng của việc duy trì “nguyên trạng” (status quo) trong khu vực. Thái độ thiện chí của ông Marcos đối với tân Tổng thống Lại Thanh Đức và con đường dân chủ của Đài Loan cho thấy Manila và Đài Bắc có thể củng cố mối quan hệ song phương thông qua các lợi ích kinh tế chung và thậm chí có thể tìm cách tăng cường quan hệ an ninh với Mỹ và các đối tác cùng chí hướng khác.

Ghi chú của VSF:

Bài viết tiếng Việt này được dịch từ bài viết tiếng Anh với tiêu đề “Time to bolster Taipei-Manila

*ties”, đã được đăng trên The Taipei Times vào ngày 28/1/2024. Độc giả có thể truy cập bài viết gốc ở **đây**. Tiêu đề bài viết tiếng Việt đã có sự điều chỉnh với sự đồng ý của tác giả.*



Với tầm nhìn phát triển dự án trở thành một nền tảng học thuật có tính mở, khuyến khích các trao đổi và tranh luận, VSF hoan nghênh các nhà nghiên cứu, học giả, và giảng viên gửi các bài phân tích, bình luận chuyên sâu về các sự kiện và vấn đề liên quan tới chính sách đối ngoại và chính trị nội bộ của Việt Nam, những chuyển động kinh tế - chính trị trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, và các chủ đề có liên quan.

Cộng tác

- Phân tích, bình luận gửi về VSF phải là những bài viết chưa từng được gửi đăng/công bố ở bất kỳ diễn đàn, tạp chí, hay ấn phẩm thông tin nào trước đó.
- Bài viết có thể do một hoặc đồng tác giả đóng góp.
- Các bài gửi đăng có thể được viết bằng tiếng Việt với độ dài từ 1200-3000 từ hoặc tiếng Anh với độ dài từ 800-2000 từ.
- Các bài viết gửi về VSF phải đảm bảo các nguyên tắc: chính xác và không đạo văn, trung lập và khách quan, đa chiều và sâu sắc, khoa học và logic.
- VSF sử dụng nguồn trích dẫn dưới dạng hyperlink.
- Các bài viết gửi về VSF dưới dạng Word (.doc hoặc .docx) với tên [tên bài viết]_[tên tác giả hoặc đồng tác giả].
- Bài viết phải có phần tóm tắt nội dung, được đặt ở đầu bài, trong khoảng 2 câu.
- Cuối bài viết, khuyến khích các tác giả hoặc nhóm tác giả cung cấp thông tin vắn tắt: họ và tên, học vị, đơn vị đang công tác, lĩnh vực nghiên cứu hoặc định hướng nghiên cứu chủ yếu, và (có thể) đính kèm một liên kết mạng xã hội của tác giả hoặc đồng tác giả.
- Bài viết gửi về địa chỉ: vnstrategic@gmail.com với tiêu đề [VSF]_[TÊN BÀI VIẾT]
- VSF sẽ phản hồi tác giả trong vòng 3 ngày làm việc từ thời điểm nhận được bài viết.

VIETNAM STRATEGIC FORUM

VIỆT NAM VÀ NHỮNG CHUYỂN ĐỘNG CHIẾN LƯỢC Ở KHU VỰC

VSF ★ VIETNAM
STRATEGIC
FORUM

Vietnam Strategic Forum (vsforum.org) là một nền tảng học thuật độc lập, phi lợi nhuận và phi chính trị với những bài phân tích, đánh giá và bình luận chuyên sâu về quan hệ ngoại giao, chính trị đối nội của Việt Nam, và các chuyển động quan hệ quốc tế trong khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

✉ vnstrategic@gmail.com

f facebook.com/vsf.forum

✕ VSF_forum

in Vietnam Strategic Forum